

Thánh - Kinh Báo



HỌC NHIỀU MÀ CHƯA TỐT-NGHIỆP

CUỐC đảo, mai bới, lạ-lùng thay, khảo-cổ-học mỗi ngày mỗi tìm được dấu-vết của nền văn-minh tối-cổ, làm tang-chứng cho sự biết rộng thấy xa của giống người sống trên địa-cầu mấy ngàn năm trước. Nhưng xét cuộc loài người tấn-hóa về phần tri-thức, thuở xưa thật kém ngày nay. Mới đây, ông *Thomas Edison*, là người suốt đời trồng rất nhiều cỏ tốt hoa thơm trong vườn khoa-học, đã nhắm mắt, buông tay, bước tới cõi đời vô-tận. Tên tuổi ông vang-lừng bốn biển, vì ông giựt được và giúp kẻ khác giựt được hơn một ngàn bằng-cấp sáng-tạo, trong số đó có đèn điện, máy chữ, máy hát, giầy nói, giầy thép, chóp bóng, và cách truyền ảnh bằng vô-tuyến-điện, vân, vân.

Ít ngày trước khi yên-nghỉ công-việc, từ-giã cuộc đời, ông nói: «Phải có một Đấng Toàn-tri...Tôi tin chắc Ngài quản-lãnh chúng ta...» Lần khác, ông đang cặm-cui trong phòng thí-nghiệm, bỗng dừng tay, lớn tiếng la rằng: «Quả thật, Đấng Toàn-năng là nhà Hóa-học Đại-tài!» Dầu bởi đó ông nhìn-nhận Đức Chúa Trời, song cũng bởi đó ta không ngờ lại thấy khối óc tốt-vời của ông chưa chứa sự tri-thức về Đấng phán như vậy: «Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi» (Giăng 11:26). Vậy, tiếc thay, bậc vĩ-nhơn trong làng sáng-tạo kim-thời đó không biết các lẽ-thật cốt-yếu về sự sống, về Đức Chúa Trời, và về cõi vô-tận!

HAI NĂM RỒ

ĐINH SAO ĐƯỢC!

TAY cầm Cựu-ước
Đương lúc r'...
móng, đắp c'
nay đèn T'
phở:

phái Sa-d
ton l'

o được?
lào sâu
Ngày
càng

há chẳng cải-tổ được các nguyên-chất ấy? Hỡi người vô-tín! chính tai đã nghe Kinh-thánh làm chứng như thế, thì khi sống lại để ứng-hầu trước Tòa trắng oai-nghiêm, còn có thể mở miệng cãi rằng: «Tôi không biết» chẳng?

CHẰNG ĐI ĐƯỜNG QUANG, ĐAM QUẢNG ĐƯỜNG RẬM

NGU-DỐT dễ sai-lầm. Đương đời Đức Chúa Jê-sus, phái Sa-đu-sê được liệt vào đầu hàng bọn trí-thức và đạo-dức của xã-hội Giu-đa, chẳng khác chi giữa đàn gà xen con chim phượng. Họ giở đến thử tài Đức Chúa Jê-sus, đem lý này có khác chứng quyết rằng đời sau và sự thân-thể sống lại chỉ là giấc mộng nam-kha. Thấy rõ họ múa rìu qua mắt thợ, lại nhận-biết trí họ ngu-tối vì dàu, Chúa bèn khéo lựa lời đánh đờ: «Các người lầm, vì không hiểu Kinh-thánh, và cũng không hiểu quyền-phép của Đức Chúa Trời thế nào» (Ma 22: 29). Hai sự u-mê này ví như thuyền trôi, dề võ, vì quan-hệ đến năng-lực và lời sống, lý-thuyết và kinh-nghiệm, trí-tuệ và cõi thiêng. Dừng chơn nghe kỹ, thỏa tánh tò-mò, đoán dân tỏ ý tin chắc lẽ đạo phục-sanh, bỏi làm chứng rằng: «Lạy thầy, thầy nói phải lắm.» Rồi «họ không dám hỏi Ngài câu nào nữa» (Lu 20: 39). Dầu có chơn trong viện Hàn-làm, dầu thi đậu mấy bằng tấn-sĩ, này, ta còn cần biết Đức Chúa Trời Toàn-năng và lời vàng tiếng bạc của Ngài; bằng chẳng, sẽ mù mắt, lạc đường, và thảm-hại thay, phải đến cánh đồng ngu-muội mà gặt cuộc đời vĩnh-viễn cách xa mặt Ngài.

CHÂU-CHẤU CHỒNG XE, TRÚNG CHỌI VỚI ĐÁ

NHẠO-BÁNG lẽ đạo phục-sanh, một nhà triết-học lão-đại, trước khi chết, dặn chôn mình trong mả đá trét xi-măng. Nhưng chẳng may đang lúc họ làm việc chống quyền Tạo-hóa, chim sẻ bay qua, đánh rơi một hột giống vào khe mộ. Ngày đi, tháng lại, hột giống nứt mộng, nảy chồi, lần lần cao-lớn; không chịu sống trong nơi u-uất, cây bèn xô-đạp mồ kia để khoe thắm phô tươi với mặt trời vinh-hiễn. Cõi đó đủ biết lời trưng-dẫn trên đây cũng bao-gồm cái quan-niệm về quyền vô-dịch, bởi chưng Đức Chúa Jê-sus bày-tỏ sự phục-sanh là công-việc dị-kỳ hơn lẽ thật trong câu tuyên-bố trước: «Ai tin Đấng sai ta đến, thì được sự sống đời đời» (Giăng 5: 24). Lạ-lùng thay, lẽ đạo này! Vẽ-vang thay cho tín-giáo! Kinh-thánh dạy minh-bạch rằng sau khi phục-sanh, chính thân-thể ta sẽ sống lại, sẽ được lại ngôi-vị và bôn-năng; nhưng khác nhau, vì «Ta sẽ biến-hóa thân-thể ta ra giống thân-thể con người vinh-hiễn Ngài, y theo quyền-»

TẶNG THÍCH ?

vền-

khiếp, chẳng một ai dám đến gần Ngài, cho đến đôi người anh-hùng hơn hết cũng chối Ngài trước mặt quân thù-nghịch. Thế thì, tại sao hòn đá lăn ra? Quyết rằng: Thiên-sứ đã lăn ra, Jê-sus đã sống lại. Khi Ma-ri thấy và nghe lời chứng của thiên-sứ, thì rất sợ-hãi, bèn kiếm Giăng và Phi-e-rơ mà tường-thuật cho họ những điều tai đã nghe, mắt đã thấy. Hai sứ-đồ hay tin, liền tới xem. Giăng tuổi nhỏ, chơn lanh, nèn chạy tới trước; song vì tánh nhát gan non, chỉ đứng ngoài mà ngó vào mộ trống thôi. Còn Phi-e-rơ dầu tới sau, nhưng người mau tánh nóng, nèn cứ đi ngay vào trong mộ mà xem. Thấy vậy, Giăng nổi gót bước theo, cùng nhau quan-sát tường-tận, chẳng thấy thân Chúa, chỉ còn vài liệm cuốn lại y-nguyên, khăn trùm đầu để riêng bên cạnh. Theo đều hai ông đã mục-kích, thì thật là một xác-chứng đáng tin rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại.

Theo tục Giu-đa liệm kẻ qua đời, người ta thường dùng tấm vải thật dài quấn thân nhiều bận, cho đến đôi ngay như cây, cứng như gỗ. Lúc ấy, hai ông chỉ thấy vài khăn còn quấn y như cũ, mà xác Ngài biến thoát đi rồi, chẳng khác nào ve kia lột vỏ, bướm nọ thay mình. Vậy xác đó ai lấy đi đâu? Muốn giải-~~...~~ câu hỏi ấy, xin theo hai các¹ các môn-đồ ăn cắp thân² thật sống lại. Sự³ hạt vô-lý, khó ti⁴ ười bạo⁵ gan c⁶ mà⁷

phải tin quyết rằng Đấng Christ đã làm kẻ chết sống lại.

2. Đức Chúa Jê-sus hiện ra cho nhiều người được mục-kích làm chứng.— Sau khi sống lại, Đức Chúa Jê-sus có hiện ra hơn mười hai lượt, tỏ với non sáu trăm người, sứ-đồ tín-giáo đều được mục-kích tỏ-tường cả. Họ chẳng phải là chiêm-bao, hoặc thấy dị-tượng, bèn là thấy rõ Ngài, mặt đối mặt, tay cầm tay, khi chuyện-trò, lúc ăn-uống, lời dạy-bảo, tiếng khuyên-lơn rành-rành. Trong số hơn 500 người ấy đồng một ý, nói một lời, rằng: Có gặp Jê-sus đã sống lại. Dầu kẻ trong đền-thờ, người ngoài hội-mạc, hoặc dưới biển hay trên non, chẳng ai phản-đối ai hết. Vậy thì lời này quả đáng tin lắm. Ví như, nếu bây giờ có ai đi chợ mới về, thuật lại mình có thấy xảy ra trên trời một điềm lạ, khi nghe qua ta dám tin không? Chắc không, dầu người đó là người tử-tế đến đâu mặc lòng. Song, kẻ đó, có người dạo biển về, kẻ ở rừng đến, bọn tiền-phu trong non ra, đoàn nông-phổ ngoài ruộng lại, đều đồng-thình chứng rằng: Họ có thấy sự lạ trên trời như người thứ nhứt, thì bây giờ ta phải tín-nhận ngay. Theo luật-pháp hôm nay cũng công-nhận lời chứng của hai ba người không phản-đối nhau là hiệp-phép, đủ có khiến cho người bị cáo kia phải chịu tội hay được tha. Huống chi số người chứng-kiến về sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus đông dường ấy, ~~...~~ chứng lòng mà chẳng tin sao? ~~...~~ ấy buộc cho ta ~~...~~ của ~~...~~ inh-

tánh cường trí lãng, thì làm sao viết được những lời như thế? Vậy một người có tánh-tình như họ há lại bằng lòng không nói có, thật chứng hư sao? Chẳng hề như vậy. Vì đều đó ai cũng cho là không hiệp lý. Vậy thì lời chứng họ thật đáng tin trọn vẹn.

Vói xét Đức Chúa Jêsus lúc chưa bị bắt, thì trong bọn sứ-đồ hay múa mỗ khua môi, bày lòng tỏ dạ rằng: dầu phải chết vì Chúa cũng cam-tâm. Song, đến lúc Ngài bị nộp, thì họ co giò trốn mất, cái chơn-tướng miệng hùm gan sứa đã lộ ra. Thế mà, cách sau năm mươi ngày, tánh nhát-sợ tiêu-tan, lòng hã-hùng biến mất, anh-kiệt phôi gan, trượng-phu tỏ chí, đứng trước muôn-vàn quan-quyền mà rao-giảng rằng: Đấng mà các người đóng đinh đã sống lại rồi, và nội ngày đó có ba ngàn người tin Chúa. Tại sao mà có sự biến-cải phi-thường như thế? Há chẳng phải Jêsus thật đã sống lại khiến họ nên thế sao?

Xét cái mục-dịch và cơ-tích họ, thì thấy rõ họ không vì danh-lợi mà làm chứng về sự sống lại của Đấng Christ. Trái lại, họ phải chịu đa-mang khổ-thống, như II Cô 11: 22 cho đến hết đoạn, Phao-lô có tự-thuật rõ rằng: «...Tôi đã chịu khó-nhọc nhiều hơn, tù-rạc nhiều hơn, đòn-vọt quá chừng. Đòi phen gần phải chết; năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục, ba lần bị đánh đòn, một lần bị ném đá, ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. Lại nhiều lần tôi đi đường, nguy trên sông-bến, nguy với trộm-cướp, nguy giữa dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng-vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả-dối, chịu khó chịu nhọc, lăm lúc thức đêm, chịu đói-khát, thường phải nhịn ăn, chịu lạnh và lỏa-lồ. Còn chưa kể mọi sự khác, là tôi mỗi ngày phải lo-lắng về hết thảy các Hội-thánh.» Chẳng những Phao-lô chịu như thế mà thôi, hết thảy trong

bọn họ cũng bị đồng một số-phận, thậm chí có kẻ bị ném đá, có người phải rơi đầu. Song họ chẳng chút nao lòng, cứ quyết-chứng không thôi về Jêsus đã sống lại. Thật đầu kia tuy rưng, lòng không chuyễn; huyết nọ dầu tuôn, dạ chẳng sòn! Theo lý-tánh tự-nhiên, ta công-nhận không khi nào một người đạo-đức thanh-liêm lại bằng lòng đưa vai gánh-vác đều cay-dắng, trái gót vày-bira nổi tuyết-sương, để chứng cho việc mà mình biết là giả-dối bao giờ! Ấy vậy, về sự sống lại của Đấng Christ mà họ chứng cho đó là chắc-chắn, đáng cho ta đem lòng tin-nhận muôn phần.

3. Đạo Đấng Christ bành-trướng ra và được toàn-thắng.—Vả, đối với đạo thập-tự-giá, người Giu-đa cho là gương xấu, dân Gô-réc kể rằng đồ-dại, bởi một bên thì ưa phép lạ mà ghét thập-tự-giá, còn một phía lại thích triết-ly mà khinh người Jêsus! Thật đều đó làm cho người ta vấp-ngã từ xưa đến nay vậy. Lại lúc bấy giờ trong nước Rô-ma có biết bao là tà-đạo, nhà-thờ thì nguy-nga tốt-đẹp, hình-tượng thì rực-rỡ choan-lòa, kẻ tin theo thì khôn-ngoan học-thức, họ bày ra những cuộc thờ-phượng khéo-léo, làm môi-giới và cơ-quan cho người ta thỏa tình tư-dục. Giữa lúc ấy mà có một đạo-giáo mới dấy lên, xưng có một, quyết không hai, dạy rằng: Người ta phải chừa-bỏ hết các tình-dục c^h hạ mình xuống, công-nhận Đ^h trên thập-tự là Chú: sự nhon-đức riê^h thật là khó ch^h vậy. Cò^h ý giờ^h phầ^h quy^h thể^h Ch^h trong^h nào đ^h xiêng c^h chim rĩa, lắ^h Biết bao nhiêu máu chảy thành

núi! Song đạo Đấng Christ vẫn bền-vững, chẳng bị hại chút nào. Trái lại, nhờ cơn bắt-bớ đó mà nhiều người bằng lòng làm môn-đồ Chúa. Thật y như lời *Tertullien* có nói: «Giọt huyết kẻ tử-đạo là hạt giống tốt của đạo Tin-lành.» Ví chẳng khác hòn đá vuông, lật phía nào cũng bằng-phẳng cả.

Đến đầu thế-kỷ thứ tư, cả đế-quốc Rô-ma phú-cường vô-nhị kia phải đầu-phục đạo Đức Chúa Jê-sus. Tại sao mà đạo Đấng Christ có quyền như thế? Có phải nhờ thuyền kiên pháo lợi, tướng đồng binh hùng không? Không, ấy là tại Đấng Christ đã sống lại, nên mới có quyền như thế đó thôi!

Ôi, trăng thu lấm lúc mờ tỏ, trời đông nhiều phen gió mưa! Đạo Đấng Christ trải qua cơn bắt-bớ bề ngoài chưa dứt, thêm nỗi suy-vi ở trong tiếp theo. Ma-quỉ thật lắm mưu-chước, xui cho Hội-thánh lúc Trung-cổ thời-dại bị sa vào một địa-vị tối-tăm hư-hoại, chẳng còn chút ánh sáng nào cho người ta minh-biện chơn giả. Các nhà chép sử cho đời đó là đời «ám-thế.» Vì các phẩm-trật của Hội-thánh sa chơn lối thẳm, lạc bước đường tà, lần-lần chẳng kể đến sự thiêng-liêng, cứ ỷ thế cậy quyền đè-nén tin-đồ để kiếm lợi. Thật làm cho Tin-lành thiếu đều tuyệt-diệt. Dầu vậy, nhờ có ông *Luther*, một nhà anh-hùng cải-chánh, ở vào lối thế-kỷ thứ mười lăm, ra quân-kiệt, tỏ dạ trung-thành, đem quyền-lực của mình ra để cho đạo Tin-lành được vang-vọng khắp châu, và đem ánh sáng của Tin-lành đến cho đạo Đấng Christ được sống lại trên đất.

... người
... lúa rử
... người được
trí ta mới mở
của tin-đồ, thì

thấy đạo này rất có quyền-phép. Từ xưa đến nay, biết bao đạo-giáo đua nhau giảng-giải, dạy người lánh dữ làm lành, như Phật-giáo, Khổng-giáo, Lão-giáo và Hồi-giáo, song chưa có ai nhờ đó mà trở nên người trọn- vẹn. Còn đạo Đấng Christ thì có một tánh-chất cực-tri: đương trong các sự biến-động đời-thay của mười tám thế-kỷ này, tánh-chất của đạo ấy đã cảm-hóa biết bao là người bằng sự yêu-thương nóng-nảy, có tài cử-động trong mọi thời-dại, mọi người, có ảnh-hưởng rất lớn làm cho chuyển-động cả thế-gian này, thay lòng độc-ác, cổi lột dã-man. Như nước Cao-lu mọi-rợ kia tại sao hôm nay văn-minh cực-tri? Há chẳng nhờ đạo Đấng Christ biến-đổi sao? Lại nữa, xét gần hơn một chút, thì thấy quý ông bà trong Hội-thánh ta nay, lòng đều vui-vẻ, dạ được thanh-thời, quyền-quí chẳng tưởng, lợi-danh không màng, đảo-đảo giữ đạo, khăng-khăng thờ Trời; há chẳng phải tại Đấng Christ sống lại và đương sống trong lòng chư quý-vị đó sao? Rõ là tâm-trung-hữu-lạc, đạo ngoai vô-mưu. Buộc ta phải lớn tiếng la lên rằng: Thật Đấng Christ đã sống lại rồi!

Kết-luận :

Quả thật Jê-sus sống lại rồi,
Sống ra khỏi mả, hiện nhiều nơi.
Sống xui thiên-sứ truyền tường-tận;
Sống có môn-đồ thấy hẳn-hoi.
Sống đổi lòng người trong bốn biển,
Sống gìn Hội-thánh suốt muôn đời.
Sống cho ta sống vui rao-giảng,
Quả thật Jê-sus sống lại rồi.

◇ ◇ ◇

YÊU-THƯƠNG TỨC LÀ LÀM VIỆC
TRONG cuộc sanh-hoạt hiện-kim trên trái đất, tình Yêu-thương không-khan như sa-mạc. Nhưng tin-đồ muốn phục-hưng một thế-giới đượm-nhuần quyền-phép lưu ra từ Ân-điền và Yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus... Tình Yêu-thương đó giống như mưa xuân lác-đác, hằng dạy tin-đồ biết Đức Chúa Trời hay hành-động.—*Tấn-sĩ Toyohiko Kagawa.*

CÁC CỬA TAN - GÃY !

SỰ SỐNG LẠI KHẢI-HOÀN

Đêm tối. Thành-phố phủ kín bằng bức màn mờ-mịt; lắng tai cho kỹ, mới nghe được tiếng kẻ này thì-thầm với người kia về các công thành khóa chặt—rốt lại, họ há chẳng nắm được kẻ thù trong tay? Các đường-phố cũ-rích, quanh-co, xôn-xao vì mỗi cảm-hờn. Bốn bức tường-lũy nhìn-xem cư-dân đang suy-nghĩ hồi-hộp : «Ngày mai sẽ xảy ra việc gì? Sẽ công-nhiên hành-hình kẻ thù ghê-gớm nhưt chẳng?» Ai nấy biết hẳn thật sa vào bẫy giăng ở phố-phường. Bụi mờ, rêu bám, các tường thành đã bao phen chống-cự hàng vạn quân thù xông-hãm hung-hăng, nay phải giam-cầm cái mỗi mập-béo, là kẻ oai-dũng đã giết hại nhiều người Phi-li-tin. Ồ, kết-cục hẳn bị giết.

Trời khuya. Thành-linh từ hai công thành đưa lại một tiếng long trời lở đất. Qua bóng tối-tăm yền-lặng, có hồi-thanh ghê-gớm vang-lừng. Chẳng bao lâu, cư-dân chen-lấn kêu-hò trên các đường eo ngõ hẹp. Tản ra bốn phía, hàng trăm bó đuốc đưa nhau chiếu sáng rực trời. Cha chả! Hai cánh cửa đồ-sộ, khéo-đẹp, bền-vững, hai cánh cửa xưa nay đố-thách các đạo binh mạnh-mẽ, đã bị đứt khỏi chỗ mình, chỉ còn một khoảng tối-tăm trống-rỗng.

Rạng đông. Cao hơn thành-phố, có ngọn đồi đẹp-đẽ, xanh dờn, khoe tươi dưới ánh mặt trời buổi sáng. Ở chót đồi, nằm rải một đồng gạch, sắt vỡ tan, lẫn-lộn; trên đồng đó, đứng vị anh-hùng đã một mình dời cửa khỏi nơi xây-dựng từ xưa. Người mỉm cười, nhìn xuống đoàn dân tức-giận hăm-hăm, song chẳng làm chi được, chỉ đi lại rùng-rùng như đàn kiến vỡ tổ. Hỡi Sam-sôn, ông có thể đứng đây, nhìn vào cõi tương-lai, thấy ngọn đồi xanh-tươi khác, có phần mộ mới đục, từ đó Đấng Toàn-thắng sẽ sống lại, chẳng?



Cựu-ước có nhiều hình-bóng tuyệt hay về Đức Chúa Jê-sus-Christ chịu đau-dớn, chịu chết, sống lại và nên vinh-hiến. Nhưng thiết-tưởng không hình-bóng nào rõ-ràng hơn các cánh cửa đồ sụp của thành Ga-xa—hình-bóng về Ngài thoát khỏi và thắng được quyền-phép sự chết.

Đọc lịch-sử Sam-sôn, ta thấy nhiều chỗ dường trái hẳn nhau. Ông có sức địch muôn người, lại được Thánh-Linh Đức Chúa Trời bao-phủ; quả thật, ông là tuyệt-điểm của nhơn-loại! Dầu vậy, bỗn-tánh loài người vốn có tội-lỗi yấn-vương, nên đau-dớn thay, ta phải nhìn theo vết đường ông sa-ngã: ông hủy-hoại tuổi trưởng-thành vinh-hiến của mình và ân-tử Đức Chúa Trời ban-phú. Xét đời một vài nhơn-vật, ta thấy có mô-tả tỏ-tường chỗ trái nhau của người thật với hình-bóng người quan-hệ đến lẽ dạy-dỗ thiêng-liêng. Sam-sôn chẳng qua là người hư-xấu vì có bỗn-tánh xác-thịt. Đáng buồn!...Nhưng ông giải-cứu và đoán-xét nước Y-sơ-ra-ên, lại có sức-lực vô-địch và được Đức Thánh-Linh giảng trên, nên làm hình-bóng linh-hoạt lạ-lùng về Đấng Christ.

Coi sách Quan-xét đoạn 16, ta thấy Sam-sôn đeo-dăng chũr tình ô-uế mà đành xuống Ga-xa dựng trên gò-nồng. Ông bắt tay Y-sơ-ra-ên. Ông chặn Y-sơ-ra-ên dậy, lạnh và cộc-khê lên gần Hê-cao, vì chịu thua và vách thành tở-rêu mọc vì đã dời vật đôi, gạch

giọt máu hồng của lưỡi kiếm, ta ắt thấy công-việc Sam-sôn thêm vẻ oanh-liệt, và sẽ càng nhận-biết ông cần có sức khỏe phi-thường để làm như thế. Các nước phương đông cầm đèn chiếu sáng những truyện-tích trong bộ Thánh-kinh. Ngắm xem các tường-lũy hùng-tráng xây-dựng từ đời thái-cổ để ngăn-cản quân thù khỏi xâm-chiếm quê cha đất tổ, ta cảm-biết thấm-thía sự can-đảm tót-vời của Sam-sôn cũng như sức khỏe lạ-lùng mà ông cần có. Nhưng khi đứng trước thần chết, khi thấy người mình yêu-dấu lần lần nhắm mắt tắt hơi, ta càng cảm-biết thấm-thía rằng lớn-lao thay, quyền-phép của Đấng thắng sự chết, tức là Đấng thật giải-cứu dân Ngài và đã được Sam-sôn làm hình-bóng.

Lòng yêu kéo Đấng Christ xuống sự chết khác hẳn lửa dục hư-hoại đã có ảnh-hưởng đến Sam-sôn; nhưng chuẩn-dịch của hai cảm-tình đó không hề khác nhau. Trong cõi thiêng-liêng, linh-hồn nào chẳng bền dạ trung-thành với Đức Chúa Trời, ắt bị Kinh-thánh coi như dâm-phụ. Đấng Christ yêu-thương loài người mắc tội, nên tình-nguyện giáng-sanh. Chẳng ai ép Sam-sôn xuống Ga-xa; chẳng ai ép Đấng Christ đến Bết-lê-hem và Gô-gô-tha. Tình yêu-thương đối với kẻ không xứng-dáng, đó là quyền-phép mạnh-mẽ kéo Ngài xuống Ga-xa; chẳng ai ép Đấng Christ xuống Ga-xa; chẳng ai ép Đấng Christ đến Bết-lê-hem và Gô-gô-tha. Tình yêu-thương đối với kẻ không xứng-dáng, đó là quyền-phép mạnh-mẽ kéo Ngài xuống Ga-xa; chẳng ai ép Đấng Christ xuống Ga-xa; chẳng ai ép Đấng Christ đến Bết-lê-hem và Gô-gô-tha.

...xấu thay, ái-tình của S... lòng yêu-thương c... hơi thờ... Chúa Trời. thời. Chắc khi óng ước sẽ sẽ dám

Sam-sôn ở... cuộc đấ...!... Lại có một của Y-sơ-ra-ên

vào bóng tối của đồn-lũy quân thù, gục đầu trên cây thập-tự và chết, đang khi các vua-chúa địa-ngục hớn-hở vì cầm-tù Đức Chúa Trời. Sự chết và địa-ngục là đất-nước của ma-quỉ, cũng như Ga-xa là đất-nước của dân Phi-li-tin, kẻ thù cha truyền con nối của dân Y-sơ-ra-ên. Hãy nghe họ kêu-la: «Coi kia, Chúa sự sống chết rồi!»

Chắc không phải chỉ có lính Rô-ma canh-giữ mồ-mả đó. Chắc nước địa-ngục đem hết quân-đội đi giàn trận để vây-bọc Người Tù vinh-hiễn, kéo Người trốn-thoát. Chính Sa-tan chịu giữ-gìn thi-thể Môi-se (Giu 9), thì huống chi mồ-mả chôn thi-thể của Chúa Môi-se, nó há chẳng gắng công canh-gác? Đố ai biết bao nhiêu toán lính đóng thành một vòng vây trùng-trung điệp-điệp để cố cầm-tù Đấng Christ? Chúa sự sống chết rồi; Mặt trời Công-bình lặn trong bóng mờ-mịt của vực sâu; sự Trông-cậy đã tắt-hơi như cánh hoa mỏng-mảnh gặp ngọn gió nóng của địa-ngục thổi qua, nên khô-héo ử-rũ bên cạnh mồ vô-chủ.

Ta nhớ rằng, nửa đêm, Sam-sôn tỉnh giấc; cũng vậy, khi màn tang-thương thất-vọng tối-tăm hơn hết, thì rục-rỡ thay, oai-nghi thay, Mặt trời Công-bình hiển-hiện trên cõi trời đông nhuộm máu—«khác nào một buổi sớm mai chẳng có mây» (II Sa 23: 4). Lúc canh khuya, địa-ngục đang nhảy-múa chập-chờn, nói-cười ghê-gớm, ủa kìa, Đấng Christ bị cầm-tù thỉnh-linh đứng dậy như viên võ-tướng vóc lớn thân cao mới bẻ xiềng tháo xích....

«Sự chết chẳng giữ được Ngài,
Jê-sus, Cứu-Chúa tôi!
Cái then mồ-mả tan-gãy,
Jê-sus, Vua tôi!»

Đấng Christ nói với Phi-e-rơ rằng các cửa địa-ngục không thắng nổi Hội-thánh. Sao vậy? Vì Ngài phá tan đập nát những cửa đó, gây cho đồn-lũy vững-bền của địa-ngục phải long-lở tứ-tung, không sao sửa được. A-lê-lu-gia!

Thiên-sứ Đức Giê-hô-va bảo Áp-ra-ham rằng dòng-dõi người sẽ chiếm cửa quân thù. Chắc câu đó trước hết chỉ về dân Giu-đa; nhưng đem ứng-dụng cho chính Đấng Christ cũng được, vì Ngài là con-cháu Áp-ra-ham—trong Ngài, mọi lời tiên-tri về ơn-phước đều ứng-nghiệm trọn- vẹn. Ngài đập vỡ cửa địa-ngục, chiếm lấy cửa luôn với chìa-khóa, và mở rộng đường đến sự sống.

Đấng Christ phu-tù trở nên Đấng Christ xâm-chiếm—người tù hóa cai-ngục. Sam-sôn chỉ vác cửa hư cột gãy đến chót đời gần tỉnh Ga-xa; nhưng Đấng Christ vụt lên đến tận ngòi Đức Chúa Trời, tay cầm chìa-khóa của sự chết và địa-ngục. «Đấng bởi sự chết mình mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ» (Hê 2: 14), đã tự tôn làm Đấng đời đời cầm quyền sự chết, bởi thật xâm-chiếm rồi, và bởi quyền-lợi cố-hữu; Ngài trở lại, «bảo dân thành Ga-xa» rằng bây giờ mọi người có phép đi ra, chẳng ai ngăn-trở. «Ga-xa» nghĩa là «chỗ vững-bền,» và có tiếng tối-cổ cũng như thành Đa-mách.

Đó là hình-bóng về đồn-lũy tội-lỗi—nơi các linh-hồn bị cầm-tù chịu khổ-khổ sáu ngàn năm nay! Dầu vậy, không ai cần ở trong bóng tối-tăm ghê-gớm của nó nữa—mọi người có thể thoát khỏi tội-lỗi và sự chết mà lên tận đỉnh đồi Hép-rôn, có mặt trời chói-lòa không dứt. Chẳng then khóa nào có thể ngăn-trở linh-hồn muốn theo Đấng Christ khái-hoàn...

Hãy nghe tiếng Ngài phán vang-lừng như thác đổ sườn non, hùng-đũng như tiếng kèn gọi lính: «Đừng sợ chi, ta là Đấng trước hết, và là Đấng sau-cùng, là Đấng sống, ta đã chết, kia nay ta sống đời đời, cầm chìa-khóa của sự chết và Âm-phủ» (Khải 1: 17, 18).

«Lên khỏi mồ-mả Ngài lại sống,
 Có sự thắng-trận hơn người nghịch
 cùng Ngài;
 Ngài lại sống, nên bắt phục quyền
 nơi tối-tăm mạnh,
 Và Ngài đời đời hằng sống cai-trị
 cùng người thánh:
 Ngài lại sống! Chúa lại sống!
 A-lê-lu-gia! Christ sống lại!»

—*Bà Homera Homer-Dixon.*

CHÌA-KHÓA CUỐI-CÙNG

MỘT bữa, đang khi giảng đề-mục «Dâng trọn mình cho Chúa,» mục-sư F. B. Meyer móc túi lấy một chùm chìa-khóa, giơ lên mà rằng: «Tôi đã dâng mọi chìa-khóa cho Chúa.» Nhưng ông thỉnh-linh nghe tiếng Chúa hỏi: «Người thật không còn chìa-khóa nào nữa chẳng?» Ông then đỏ mặt, thưa thăm: «Hỡi Chúa,... chỉ thiếu một cái chìa-khóa nhỏ.» Vì bấy giờ ông còn phản-đối Chúa, chưa chịu dâng hết mọi sự.

Một lần sau, ông làm chứng như vậy: «Chúa cứ phán như thế, nhưng tôi cứ

phản-đối. Sau tôi biết tội, không dám suy đi tính lại nữa, lập-tức quì gối, rơi lụy, cầu-nguyện rằng: Chúa ôi! Xin Chúa ban ơn giúp tôi bằng lòng dâng chìa-kh

Nghe tôi nguyện như thế, Chúa lấy chìa-khóa đ

Hỡi nh, có ề Ngài

chi giữ dân vui. Doln

BÀI CỦA AI?

Bài «Giảng riêng cho các ghế» trong Thánh-Kinh Báo số 11, nguyên đăng trong tạp-chí «Moody Institute Tie» mà bản-báo tóm thuật ra vậy. Nguyên-văn không ký

tên tác-gra, tên. Song, ph không ký tên soạn; xin độc-gi



NAM-KỶ

Bến-tre, Thuận-diên.—Cám ơn Chúa, năm 1931, được 343 người ăn-năn tội, tin Chúa. Trong số ấy, còn được một phần đáng chịu phép báp-têm. Chúa lại thêm cho Hội-thánh chúng tôi 57 người chịu phép báp-têm nữa. Vậy kể số tín-đồ từ trước đến nay, hiện được 305 người, trừ ra người qua đời, kẻ bị dứt phép, và nhập hội khác hay là chia hội. Số 305 người đó cũng kể hội-nhánh nữa. Có chừng 20 người đang sửa-soạn chịu phép báp-têm. Năm rồi, có 129 em nhỏ dâng cho Chúa.

Chúa ban phước cho Hội-thánh chúng tôi rất nhiều: Năm đã qua, nhiều chỗ được nghe đạo Chúa, nhiều làng bấy lâu chưa có tín-đồ thì nay đã có. Chúa cũng mở thêm hội-nhánh ở **Thom** thuộc quận Mỏ-cày, và Bến-tranh ít lâu nữa cũng lập hội-nhánh. Năm rồi là một năm tiền-bạc eo-hẹp, so-sánh số tiền dâng năm 1931 thì thua năm trước. Dầu vậy, kể các khoản tiền dâng của tín-đồ cũng gần 650\$00. Ngợi-khen Chúa! Ngài đã nghe lời cầu-xin mà giúp-đỡ chúng tôi, nên công-việc Chúa mới được tấn-bộ. Song, năm nay, xin anh em hết sức nhờ Chúa, dâng tiền thêm lên, và đừng ai thiếu bổn-phận, hầu có đủ tiền mở-mang đạo Chúa.

Ngày 6 và 7 J... nhánh Thuận-diên có giảng... ở hai ngày... iêng-liêng... ười ăn... ầy nay... uyện... ờng... nói

đã... mở... ả câu-... óp tiền... -sự cất nhà... có nhà giảng... ực thêm một hội-

Địa-hạt Nam-Kỳ.—Số người chịu phép báp-têm trong năm 1931 của các chi-hội như sau đây :

Sài-gòn	104	Bình-trị-đông	29
Tân-an	24	Mỹ-tho	162
An-hóa	86	Bến-tre	57
Sốc-sải	20	Vĩnh-long	42
Ninh-thuận	3	Cai-ngan	29
Tam-binh	11	Trà-ôn	16
Cai-tàu-hạ	9	Sa-đéc	20
Cao-lãnh	27	Kế-sách	83
Cần-thơ	41	Ô-môn	20
Long-xuyên	—	Bình-long	20
Rạch-giá	15	Gò-công	31
Thủ-dầu-một	35	An-thái-đông	49
Lộc-thuận	8	Ba-tri	24
Bà-riá	—	Tây-ninh	—
Biên-hòa	25	Trà-vinh	9
Sốc-trăng	8	Bắc-liêu	19
Cà-mâu	16	Cai-lậy	23

Nam-vang 5

Cộng là 1070 người.—*Bùi-tự-Do.*

Mỏ-cày.—Có một tín-đồ tên là Liêu-Quới tức Kịch, người khách-trú, hút á-phiện ngoài 6 năm, nay nhờ Đấng Christ cứu khỏi bệnh này trong khi qui gởi tin theo Chúa. Ông Lê-văn-Đầy, là hương-quản cựu, 62 tuổi, hằng ngày nói nghịch cùng Chúa. Đến lúc ho ra huyết, thầy thuốc thế-gian chịu bó tay, thì ông ấy mới khứng mời anh em tín-giáo đến cầu-nguyện cho. Chúa chữa cho ông được lành liền. Kể đó, ông dẹp bàn-thờ tổ-tiên mà chụm hết. Ông Mai-văn-Khôn, từ nhỏ đến lớn, cờ-bạc, uống rượu, nhờ tin theo đạo Chúa mà bỏ được hết những bệnh ấy. Nay ông lại để nhà mình làm nhà giảng tạm. Xin cầu Chúa giữ mấy anh em trên đứng vững, và ban phước cho cất được nhà giảng tại Thom. Cám ơn lắm.—*Hồ-hữu-Huê.*

Tây-ninh.—Ngày 10 Janvier, ông Dương-chấn-Thế đã làm phép giao với một cô tín-đồ ở hội Cần-thơ. Ông mục-sư Ferry làm phép giao, ông mục-sư Ngô cầu-nguyện. Rồi bác sĩ...

Thủ-đầu-một, Bến-cát.—Hai chỗ này là khó-khăn hơn hết, dường như chông-gai đá-sỏi, đạo Chúa giảng ra tám chín năm rồi, nhưng mà lòng người vẫn cứng-cỏi, chẳng khác nào sắt đá, không có kết-quả là bao nhiêu, tưởng dường như thất-vọng vậy! Từ ngày Chúa sai tôi tới đây, trải qua gần bảy tháng rồi, thấy ơn Chúa ban cho hai Hội cũng nhiều: Số người ăn-năn bỏ tội, trở lại cùng Chúa, ước chừng được năm mươi người. Trong số đó có người sa-ngã hai, ba năm mà hôm nay thống-hối, trở lại cùng Chúa. Cũng có mấy người Tàu nữa. Hồi tháng trước, được 24 người chịu phép báp-têm, vào Hội-thánh. Đó cũng nhờ anh em quý Hội có lòng thương-xót mà cầu-nguyện giúp, nên mới được phước như vậy. Tôi rất cảm ơn.

Còn phép lạ Chúa cũng có tỏ ra ở trong hai Hội: Có bà tin-đồ, tên gọi Xã Giai, ở hội Bến-cát, trước tin Chúa, sau lại bỏ Chúa, bị đau hai con mắt, nguy-hiểm lắm, chạy thuốc và thầy, tốn tiền không biết bao nhiêu mà kể, chút nữa đui! Khi cảm-biết tội-lỗi mình, bà chịu không nổi, bèn sắp mình xuống, nói với anh em trong Hội cầu-nguyện cho. Nhờ Chúa cứu-chữa, bà được lành-mạnh rồi. Cảm ơn Chúa lắm. Thủ-đầu-một có bà tin-đồ, vợ ông Một Đồng, đau bệnh tức, cũng nguy-hiểm lắm. Mỗi khi bệnh tức phát lên, làm cho mất thở, đến nỗi cả nhà đều sợ-hãi tưởng chết. Dầu vậy, anh em cầu-nguyện, nhờ-cậy Chúa, hôm nay bà đã lành-mạnh lâu rồi. Còn người thì đau bao-tử, kể thì đau phong, nhờ Chúa, đều được lành hết cả. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! Nhà giảng Bến-cát chưa làm, là vì tài-chánh thiếu-hụt, anh em nghèo-nàn, làm không nổi. Vậy xin các quý hội cầu-nguyện cho việc đó mau được thành-tựu. Đa-tạ lắm.—*Nguyễn-văn-Thọ.*

Sốc-trắng.—Ông Lâm-in, người Cao-mên, tin Chúa gần một năm rồi. Khi đau bại, họ biểu ông bỏ đạo thì được lành, ông trả lời rằng: «Đức Chúa Trời ở trong lòng tôi, Ngài không bỏ tôi, tôi bỏ Ngài sao được?» Ông cứ nhờ Chúa, nay lành rồi.

Trà-cuôn.—Ông Huỳnh-bá-Nhiều mới tin Chúa hơn một năm nay. Trong khi gặp cơn thử-thách, ông, vợ ông và con gái ông đều đau nặng lắm, ông cứ dốc

lòng nhờ-cậy một thầy thuốc rất hay là Đức Chúa Jê-sus, vì ông tin Ngài có quyền tạo ra mình, thì Ngài cũng có quyền chữa xác-thịt mình. Trải hơn bốn tháng cầu-nguyện, nay cả nhà ông đều khỏe-mạnh. Ông Lâm-chi-Gồng đau khướt-khí, cũng nhờ Chúa được lành.

Cổ-cò.—Con ông Ngô-minh-Thạnh mới qua đời, bần-hội chia buồn với ông, và cầu-nguyện Chúa yên-ủi ông bởi lời Kinh-thánh. Hội Cổ-cò có sự ngăn-trở lớn, là bà chủ nhà làm ngặt, lấy nhà giảng lại. Chúng tôi buồn-bực, cầu-nguyện cả ngày lẫn đêm, Chúa khiến ông Hương-hào Cảo, là người ham coi Kinh-thánh, kêu chúng tôi về mà giảng tại nhà trường của ông. Chủ nhà nghe tin, lật-đật mời chúng tôi ở lại. Dầu chưa dọn lên nhà ông, song cũng xin có lời cảm ơn ông, vì ông muốn giúp công-việc Chúa.—*Phan-dình-Liệu.*

Tam-bình.—Từ ngày tôi đến tới nay, chỉ có mười người cầu-nguyện tin Chúa. Trong số đó có 4 người hay nhóm lại. Có một ông già, vì hết lòng tin Đức Chúa Trời, được Ngài đã chữa cho ông khỏi nghiện rượu, trầu và á-phiện, song ông còn hút một ít thuốc lá nữa thôi. Ông làm chứng rằng Chúa cứu ông. A-lê-lu-gia! Thầy và cô Phan-văn-Phò bị ràng-buộc bởi gia-đình bên cô, nên lắm lúc bê-trễ nguội-lạnh. Song, khi tôi mới đến, thầy khỉ-sự đi nhà giảng ăn-năn, cầu-nguyện, khóc-lóc cách thống-thiết. Vài tháng sau, con thầy qua đời, hơn đó Chúa có tỉnh-thức cả gia-đình thầy. Từ đó, thầy cô được tự-do lắm và hầu việc Chúa cách sốt-sắng, mọi sự hiệp lại làm ích cho Chúa Trời. Xin cầu-nguyện cho người ngoại đư
Nguyễn

Cà- ợc đất
làm r
để cĩ
cầu-
cứ c
được
văn-Sái.

Tam-kỳ.—T
bệnh rất ghê là
mắc phải, thì trư
sốt, rồi ngũ-tang

cho đến đứt ruột ra. Khi người bệnh đi đại-tiện ra máu là khi ruột đứt, thì chết liền. Có kẻ đã vì bệnh này mà thiệt mạng. Em Ấm, lên 8 tuổi, cháu nội bà Nguyễn-thị-Võ, cũng gặp bệnh nguy-hiểm này. Dầu mời nhiều thầy đến chữa, nhưng bệnh em càng ngày càng nặng, cho đến đôi em đã nói sáng, kêu-la cả đêm lẫn ngày, bất tỉnh, chẳng nhìn biết ai cả; cả nhà đều tuyệt-vọng! Hội-thánh cầu-nguyện hết lòng, Chúa ra tay cứu, em đã hết bệnh. Xin cầu-nguyện cho sức em mau bình-phục. Cảm ơn Chúa.—*Đoàn-văn-Khánh.*

Huế.— Từ ngày Mậu-hội sai tôi ra Huế mà hầu việc Chúa với ông mục-sư Stebbins và thầy Trần-xuân-Mai, công-việc ở đó là cù gieo giống, và săn-sóc những giống đã mọc. Thỉnh-thoảng cũng có gặt-hái thêm; song chưa được mấy. Còn về phần vật-chất và thiêng-liêng trong Hội-thánh này, nhờ Cha trên trời ban cho, cũng thường đáp-dồi: khi thiếu-thốn, lại có lúc dư-đủ bù qua. Đó cũng là nhờ trong địa-vị ơn-điền Chúa Jê-sus mới hưởng được thế vậy. Thật rất cảm tạ ơn Ngài.

Tôi xin trân-trọng chào thăm quý ông bà anh chị, và nhờ cầu-nguyện giúp cho công-việc Chúa tại Huế được tấn-bộ, mau có phép giảng ở Bao-vinh cùng Gia-lê, là hai hội-nhánh ở Huế. Đa-tạ muôn phần.—*Bùi-trung-Quy tức Huệ.*

Phan - thiết.—Cảm ơn Chúa, Hội này mới mở hơn hai năm, vậy mà hiện nay đã tự-trị nửa phần, đã xây được cái hồ gạch làm phép báp-têm, đã sắm được một cái trống, một cái đồng-hồ tr... dài. Còn bao nhiêu... Hội giúp, vì bây giờ... nên tin-đồ ở đ... ác anh chi yêu... uyện ra sẽ... lũng... rách... inh.

chồng... sốt rét;... ngực; qua một... e-cuộc; ăn uống... ơn sự. Anh em... hà thương Tam-

kỳ, Chúa dùng quan nhà thương chữa bệnh cho tôi, và nhờ anh em tin-đồ ở Tam-kỳ tỏ lòng yêu-thương đến cầu-nguyện và thăm-viếng luôn. Ai nấy trong nhà thương thấy vậy, cảm-động, tỏ lòng kính-trọng đạo Chúa lắm.

Nay Chúa ban ơn tôi đã bớt, ra khỏi nhà thương rồi; chỉ vợ tôi còn đương đau bệnh rét thôi. Vậy tôi viết ít hàng trước tạ ơn Chúa, sau rất cảm ơn các anh các chị đã yêu-thương mà cầu-nguyện cho.—*Phan-văn-Pháp.*

Hà-tĩnh.— Luôn dịp ngày lễ Noël, tôi nhờ Chúa, giảng luôn hai tuần: người ta nhóm rất đông, và Chúa có kêu-gọi 15 người tin Chúa. Trong lúc này có bà cụ Đức, tin-đồ Hà-nội, cũng có nhóm thờ-phượng Chúa với chúng tôi. Cụ thấy Hội-thánh Hà-tĩnh còn non-nớt, nên cụ, trước yêu-thương Chúa, dâng 1\$00 để thêm sự rục-rỡ trong Hội-thánh, sau cũng làm gương cho tin-đồ.

Khi giảng xong, tôi liền nhuốm bệnh. Ngày 6-1-32, hồi 10 giờ khuya, bỗng chực ho rất dữ-dội. Khi ho, thì cổ đường như rách, ngực tức, đầu nhức và trong ruột đau, nguy-hiểm quá sức, tôi liền cầu-nguyện. Cảm ơn Chúa, dứt lời cầu-nguyện, Chúa chữa hết tho liền. Kể đến ngày mồng 8-1-32, khi 8 giờ mai, tôi bị gió độc, đau bụng gần chết. Tôi nhờ-cậy Chúa mà cầu-nguyện, tức khắc được Chúa chữa lành liền, và cứ mạnh cho đến bây giờ mà hầu-việc Chúa. Vậy xin anh chị cùng tôi đồng-thỉnh mà ngợi-khen Chúa Jê-sus-Christ, là thầy thuốc độc-nhứt của thế-gian. Xin nhớ cầu-nguyện cho ông Nguyễn-bá-Tỏi, là tin-đồ Hà-tĩnh, muốn đi học Kinh-thánh, song bị hoàn-cảnh khó-khăn; vậy cầu-xin Chúa sắp-đặt mọi sự cho ông được như ý.—*Hoàng-trọng-Nhật.*

Faifoo.— Phước cho ông Trường-Thời ở làng Long-phước, vì kịp tin Chúa trước khi qua đời! Lúc gần tắt hơi, ông có tỏ lời tạ ơn Chúa. Hôm làm lễ táng xác dầu gặp mưa-lụt, nhưng Chúa ban phước nhiều, nên danh Chúa được vinh-hiến giữa đông người. Bởi lời trối và sự «chết trong Chúa» của ông Võ-Quyền, cả thân-quyển ông ngày nay trung-tin tin Chúa. Xin cầu-nguyện cho hai gia-quyển này. Ngày 20 tháng chạp 1931, đã làm phép giao cho thầy Đương-Cội với cô

tiếng rao hàng không dứt... Mặc ai biểu ở châu-thành sung-sướng hơn; riêng cô coi chốn thôn-quê giống cảnh thiên-dàng đôi chút.

Cô Ái sung cuống phổi mới khỏi, nên vẫn xanh-xao gầy-ốm; nhưng bây giờ cô được ở nhà-quê rộng-rãi, mát-mẻ, nên hai má mau phình-phính, da-dẻ chóng hồng-hào, ngang với cô Hiếu.

Bữa nay, hai cô dẫn con Vện đến đồng cỏ ở đằng sau trại. Chó nhảy-nhót, đuổi bắt bướm-bướm, rồi chạy trở lại, cọ đầu vào gối hai cô đang ngồi dưới bóng cây bàng. Cô Hiếu là gái nhà-quê, quen nết làm-ăn chăm-chỉ, nên cặm-cui tập đan bí-tất (vớ), vì cô Ái mới dạy làm mấy bữa nay. Cô Ái nằm nghiêng bên cạnh em mà chỉ-bảo cách đan; cô cũng thở hút không-khí trong-sạch, hóng gió hiu-hiu, nghe chim kêu riu-rít và cỏ hoang sột-sạt, nhìn cánh đồng xanh om dưới ánh mặt trời, đập-dồn đến tận dãy đồi xa xa; vậy, cô hiểu rằng sống là sướng.

—Em Hiếu ơi, hãy nhìn-xem muôn vật đẹp-đẽ mà Chúa đã dựng nên. Tôi ở đây vui-thích lắm, nhưng tiếc thay, chẳng bao lâu lại phải trở về Hà-nội... Ô! Hà-nội...

—Này chị, tối bữa qua, tôi nghe ba má tôi nói chuyện rằng chị muốn ở nhà-quê suốt năm cũng được... Chị sẽ đi học với tôi.

Cô Ái ngồi nhồm dậy:

—Thật vậy hả?

—Thật.

—Thế thì sung-sướng biết bao! Ừ kìa, đi đi tìm chúng ta... Thưa: đi ra có việc chi?

—Má cháu mới gửi cho cháu bức thư, nên đi vội đưa cho cháu.

—Cám ơn đi.

Cô xé phong-bì, mở tờ giấy gạch vuông, lăm-nhằm đọc rằng:

«Con ơi,

«Má nhận được thư con rồi, và lấy làm vui lắm, vì hay tin con mạnh-khoẻ và mập hơn trước. Cám ơn Chúa! Má nói cho tất! h'ít rằng chẳng bao

lâu cả nhà sẽ hớn-hở mà lại gặp con, bởi chung trong khi con vắng mặt, ai nấy sốt ruột nóng lòng.

«Bấy lâu, hễ ra khỏi xưởng, ba con quen đến trường học đón con; nhưng nay vắng con, nên lại sanh thói rượu-chè như trước. Các em đòi gọi con luôn. Bà nội đui-mù của con buồn vì không được nghe con chuyện-trò và hát thơ-thánh. Còn má rất bằng lòng để con ở nơi không-khí trong-sạch.

«Dẫu sao, má cũng lo công-việc và săn-sóc các em; mỗi tối má thức thêm một giờ, thì mọi việc xong-xuôi. Má ho đôi chút, song chẳng hề chi, con đừng bối-rối. Khi con về, chắc má được yên-ủi nhiều. Con nên thay mặt cả nhà mà chào-thăm dì, dượng và em Hiếu.

Mẹ yêu-quí của con.»

Đọc thư xong, cô Ái gục đầu xuống gối, nước mắt chan-hòa. Tình yêu đối với bà nội, với cha mẹ, với các em làm cho tấm lòng ngày-thơ của cô buồn-bã vô-cùng. Mặt trời đã lặn, màn tối-tăm lần lần bao-phủ chốn thôn-quê. Trong trí cô hiện ra nào gian nhà lụp-sụp ở trong một ngõ hẻm của châu-thành Hà-nội; nào bà đui-mù cần mình vồn-vã, dắt-dưa, giúp-đỡ; nào đàn em bé-dại cần mình săn-sóc và làm cho vui; nào cha mà mình cần kéo xa tiệm rượu; nào mẹ, ôi! nhứt là mẹ mòn-mỏi mà mình có thể giúp-đỡ biết bao!

—Chị Ái ơi! chị làm sao thế?

—Em Hiếu ơi, dì, dượng và em tử-lẽ lắm. Song thế nào tôi cũng phải trở về Hà-nội cho trọn bổn-phận làm con, làm cháu, làm chị.

Mạnh-bạo thay, quý-báu thay, cô Ái! Cô trở về nơi ồn-ào, nơi khí trời không trong-sạch, để làm cho nhà-cửa đang buồn-bã được vui-vẻ, để làm tia mặt trời chiếu sáng bà nội, để làm thiên-sứ giữ-gìn cha và các em, để làm người bạn yên-ủi mẹ. Ôi! Công-việc cô tốt-đẹp biết bao! Dẫu còn đầu xanh tuổi trẻ, cô đã chọn phần quý nhứt đời, là sự yêu-thương và liêu mình.



NGÔI SẴO GIỮ ĐÌNH

NƯỚC CHĂNG GỌN TẮM

Suối kia trong-trẻo vô-cùng,
 Lặng-yên tưới khắp cánh đồng khô-khan :
 Khiến bao lá héo, hoa tàn
 Nhờ ơn nhuận-thắm lại càng xanh-tươi.
 Suối kia là tấm lòng người
 Có bình-an Đức Chúa Trời ngự luôn.

CHĂNG đánh trống thời kèn, mặt trời lằng-lặng chiếu sáng, vậy mà giúp ích loài người xiết bao! Không quay guồng chạy máy, nó cứ dùng hấp-lực êm-dềm mà gìn-giữ được tinh-tú xây-văn theo đường đã định. Đêm khuya tịch-mịch, giọt sương sa xuống dịu-dàng, làm cho đất-dại đơm-nhuần, cây-cỏ tốt-tươi, muôn hồng ngàn tía đua cười tranh mùa. Cõi trời, đủ biết trong cõi thiên-nhiên, cái năng-lực ngấm-ngấm vẫn có công-hiệu hơn hết.

Đời người cũng vậy. Chị em ơi, trong chốn gia-đình, nếu vợ chồng con cái đều giữ tấm lòng yên-tịnh, lộ nét mặt ôn-hòa, thì dầu muối dưa đắng, rau cháo qua ngày, nhà-cửa vẫn là một nơi vọt ra mạch nước thiêng-liêng, làm thỏa linh-hồn khao-khát. Trái lại, nếu chồng nóng-nảy, vợ gắt-gỏng, con kêu-gào, thì dầu chén ngọc mâm vàng, lên xe xuống ngựa, chốn gia-đình sao khỏi buồn teo?

Tiếc thay, đương đời máy-móc gây cuộc ganh-đua sống-còn này, lắm kẻ quay-cuồng trong vòng hơn kém, lăn-lộn giữa cuộc được thua, đến nỗi ngày đêm lo-nghi, óc mỗi trí mờ! Họ bị «sâu-mọt ham-muốn» đục-cắn, nên quên lễ-phép, khinh danh-dự, thờ-ơ lẽ thật, chẳng biết tấm lòng yên-tịnh là của báu đáng nâng như trứng, đáng hứng như hoa!

Muốn thấy nguồn yên-tịnh, ta phải dò-xem Kinh-thánh. Tiên-tri Ê-sai

nói rằng: «Công-bình sẽ sanh ra bình-an, trái của sự công-bình sẽ là yên-lặng và an-ôn mãi mãi» (32: 17). Ai tin Chúa, nấy có sự công-bình của Ngài, và bởi đó được Ngài «đẫn đến mé nước bình-tịnh» (Thi 23: 2).

Chị em muốn có năng-lực để đỡ-dần kẻ khác chăng? Hãy «rán tập ăn-ở cho yên-lặng» (I Tê 4: 11). Xin đừng đỏ mặt, tía tai, gân cổ, già họng, tỏ ý muốn kéo người theo mình bởi tánh hung-hăng, lời hùng-hổ, chớ không bởi câu nhơn-hậu, đức nhu-mì. Nói lâu-nhau cục-cắn không có quyền bằng nói ôn-hòa, lịch-sự. Ân-diễn Đấng Christ làm cho giọng nói êm-dềm như tiếng hát, tánh-nết dịu-dàng như gió xuân.

Nếu được sự bình-an Chúa, ta sẽ mỉm cười khi lâm cảnh đau-đớn, và vỗ tay lúc gặp bước chông-gai; bởi chúng «khi Ngài ban chông-gai, ai sẽ làm cho rối-loạn?» (Thi 125: 9). Dầu túng tiền bạc, đau ốm, đau,...

chị em... bình, vì... vàng... hơn... tinh... dịu... mặt...

Như... liêng, ... đình xã-tội... chăm-nom em... dạy-dỗ con thơ... Công-việc này h...

THƠ NGỎ CÙNG CHỊ MỘNG-ĐÀO

Thưa chị Trần-thị-Mộng-Đào.

EM vừa đọc qua mục «Ngôi sao gia-đình,» lấy làm vui-mừng vô-hạn, nên mới có bức thơ này để tỏ tâm-sự cùng chị. Chị ơi, thương thay cái kiếp chị em ta! đều gì cũng đi sau bước chậm! Từ khi Thánh-Kinh Báo ra đời, trải qua một năm trường, em trông trước ngó sau, suy đầu nghĩ cuối, lòng em luống những hờn-tủi tức-bực cho phận má đào, mà biết than-thở với ai bây giờ? Song chỉ có một đường làm cho em được an-ủi, là đem tâm-sự trình-bày với Đấng Tạo-hóa. Thưa chị, chị hãy đoán thử, chuyện gì mà em có cảm-tưởng vậy? Nói gần nói xa, chẳng qua nói thiệt, nên em phải thưa chị rõ. Khổ buồn mà em mang nặng bấy lâu, là em trách thầm ông Chủ-nhiệm Thánh-Kinh Báo quên chị em ta đó. Chị em ta cũng đầu đen máu đỏ, cũng lục phủ ngũ tạng như ai, cũng có linh-hồn là nơi Đức Chúa Trời ngự, có thua kém chi bạn mày râu đâu? Vậy mà trọn 10 tập Thánh-Kinh Báo chẳng có một mục nào nói đến bọn người khấn-yếm (ướm)! Chị nghĩ thế có buồn không? Chẳng những buồn với bọn nam-nhi, mà lại thẹn với bọn trẻ con của chị Hoa-Hồng nữa! Em tưởng thăm ông Chủ-nhiệm Thánh-Kinh Báo lẽ theo câu «nam tôn nữ ty» thì «nhút nam viết hữu, thê nữ viết tư» thì quên chị em ta. Giờ lại thật nào làm trọn nhiệm, lẽ em cũng biết sự khởi đầu. Lo mới ra đời, nên đều chất trên

một mình ông, chẳng cũng khó lắm sao? Thế thì, trong một thời-gian ngắn, há hay chấn-chỉnh mọi phương-diện cho hoàn-toàn được? Điều ấy em đã tự-hối nhiều.

Chị Mộng-Đào ơi! em từ bé đến lớn, tuy chưa biết chị, nhưng cũng có thể nói được là đã gặp chị nhiều lần ở trong suối huyết của Chúa Jê-sus. Nên em mới dạn gan viết thơ này thăm chị được Thần-quyền đầy-dậy như các sứ-đồ thuở xưa, và cầu chúc cây viết của chị như cây viết của *Martin Luther* mà ông *Frederic le Sage* năm thấy chiêm bao lúc trước. Sau lại xin chị chỉ-giáo cho em mấy điều, vì em dốt-nát quê-mùa, học-hành ít-ỏi.

Thưa chị, trong Kinh-thánh dạy gì về những vấn-đề sau này:

1. Đòn-bà, ngoài bôn-phận tề-gia nội-trợ, dạy nuôi con-cái, còn có bôn-phận gì đối với giáo-hội nữa không?

2. Đòn-bà có nên ăn trầu không? Em xem các báo cho sự ấy là có ích.

3. Ở trong Kinh-thánh có dạy về vấn-đề nam nữ bình-quyền không?

4. Đòn-bà có nên biết nhiều những điều gia-đình thường-thức không? Nếu buộc phải biết, thì học ở đâu? Chị có thể dạy cho chúng em được không? Nếu chị sẵn lòng dạy, thì xin chị cứ lần-lượt đăng lên Thánh-Kinh Báo, chúng em rất vui lòng lãnh-giáo.

5. Chị có thể thuật ra những gương hiền-mẫu như chị đã thuật trong số báo 11 không? Nếu được, thì xin chị cứ lần lần đăng lên Thánh-Kinh Báo để dạy-dỗ chúng em.

Mấy lời thành-thật, trước gọi là thăm chị, sau ước-mong chị chỉ-giáo cho, thì chẳng phải một mình em cảm ơn, mà tất cả bọn nữ-tín-đồ của Chúa Jê-sus-Christ cũng đồng-thanh cảm ơn chị nhiều lắm.

Nay kính thơ
Nguyễn-thị Bạch-Vân

CÂY HẠNH-ĐÀO

Phở hồng, thi tía, vẻ xinh-tươi,
Đứng giữa vườn hoa, mỉm miệng cười.
Mơn-mởn cành tơ khoe sắc nước ;
Ngọt-ngào bông thắm đượm hương trời
Gió chào, trắng đón, tinh thêm nặng ;
Tuyết diêm, sương pha, chí chẳng đời.
Mới biết hạnh-dào là hạnh-phước !
Ngay xuân còn lắm cuộc xuân vui. - T. P.

Thuở xưa, trong xứ Ca-na-an có một cây tên là «cây hạnh,» kết quả lạc ; ở đây không có. Cây ấy có hoa đẹp lắm, và nở trước mùa xuân. Vì vậy, người ta thường đặt tên những cây có hoa như thế là «cây hạnh-đào.» Chắc ai cũng ưa cây đào, vì nó đẹp-đẽ, và trổ hoa khi những cây khác đang nghỉ ngơi như khi-hậu bên Tây.

MÙA phùng, trời lạnh, ta buồn ; ta ra vườn, không thấy gì đẹp, vì chưa trông thấy hoa nào. Nhưng vừa lúc đang buồn, ta quay lại, bỗng thấy chỗ kia có một cây nhan-nhãn những hoa đỏ-hồng đẹp-đẽ và chói-lọi. Ta khá khen cây này, vì nó thật can-đảm lắm ! Những cây lân-cận sợ rét, song cây này chịu khó, nở hoa nhiều như thế để yên-ủi người ta. Dầu chung-quanh đều buồn, mà cây này vẫn vui.

Các em trong Hoa-Tâm-Hội cũng thế. Có lẽ chung-quanh mình thì buồn,

nhưng vì có Đức Chúa Jê-sus, các em vẫn được vui-vẻ. Về đời tạm này, có nhiều việc không vui : hoặc gia-đình không tin Chúa, hoặc xác-thịt yếu-đuối, hoặc thiếu-thốn đồ cần-dùng... ; nhưng ai ở trong Đức Chúa Jê-sus thì được đầy-dẫy sự sung-sướng. Dù trời lạnh-lẽo, cây đào cũng có hoa, vì trong mình nó có sự sống. Chúng ta cũng



Giải đáp nghi đề

ÁN CHÚA ĐÚNG LUẬT CHĂNG?

Trạng-sư THOMPSON, giáo-sư trường Cao-dẳng pháp-chánh bên Mỹ, mới xuất-bản một sách xét lại đầu đuôi cái án Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên thập-tự-giá. Ông biện-hộ rằng chính Bôn-xơ Phi-lát ba lần công-nhận Ngài vô-tội. Vậy, Ngài bị buộc oan vào tử-hình. Các quan tòa thuộc phe Pha-ri-si phải trả tiền-bạc cho Giu-da Ích-ca-ri-ốt để hãm nộp Ngài, và hôn Ngài làm dấu-hiệu cho biết mà bắt. Trong hồi đó lính canh-sát nếu muốn thì có thể dùng cách ấy, chớ quan-án không nên dùng. Bởi thế, án Ngài thật không đúng luật.

TÍN-ĐỒ Chúa thường tin rằng theo luân-lý, sự kiện-thừa, lên án, và đóng đinh Đấng Cứu-thế là tội nặng nhứt trong cả lịch-sử thế-gian.

Người ta tự hỏi: «Theo luật-pháp nước Pha-lê-tin, là nơi Ngài bị cáo, và theo cách xử-đoán đương đời Ngài, thì án Ngài công-bình chằng?» Có người xét việc này, luận rằng: «Đời đó mọi-rợ, nên người ta theo thói quen mà đóng đinh Ngài.» Kẻ khác quyết rằng việc đó xứng-hiệp với luật-pháp công-bình. Song ông *Thompson*, trạng-sư rất thông-minh, mới xét lại án đó và nhứt-định cho là trái luật nước Giu-đa và nước Rô-ma mà các quan-án dùng để xét-xử.

Ông soạn được mấy sách luật-khoa, và mới xuất-bản cuốn «Án Chúa Jê-sus.» Ông không luận về tôn-giáo, song chỉ theo luật-pháp mà xét việc đó thôi. Chắc sẽ có nhiều người nói rằng: «Theo lời Kinh-thánh, Đấng Cứu-thế cần chịu đau-đớn khổ-sử đúng như đều đã định trước, ngõ hầu làm trọn chức-vụ.» Bỏ ý này đi, ông muốn chứng rằng sự kiện-thừa và lên án đó rất là trái luật, không công-bình và không theo điều-khoản của luật Rô-ma. Vì trong thời-đại đó đã có pháp-luật hiệp lễ và chánh-sách như-đạo; dầu cũng có khi dùng cách hung-bạo, nhưng phần nhiều dùng cách công-bình. Về cái án Đức Chúa Jê-sus, ông chỉ ra những chỗ trái luật như sau này:

1—Dùng hối-lộ và mưu-chước mà bắt Ngài.

2—Không cáo Ngài đúng phép.

3—Xát việc trong ngày và giờ cấm.

4—Không có trạng-sư biện-hộ cho người bị cáo, theo như luật đã định.

5—Không có người làm chứng, theo như luật đã định.

6—Các quan tòa chịu nghe nhiều chuyện không quan-hệ đến vụ kiện.

7—Phạt Ngài hai lần về một việc; luật Rô-ma cũng như luật kim-thời cấm làm như thế.

Theo luật chép trong năm sách Mô-se, thì phải có hai người kiện, mới xử-tử được, chớ một người không đủ. Dầu người bị cáo xưng tội mình, cũng không đủ xử-tử.

Vả, luật đã định: phạm việc kiện-cáo, phải có chứng-cớ rõ-ràng, khiến dân-chúng ai cũng nghe biết, và không nên xét-xử trong ngày -bát hoặc ngày lễ. Đã nghe lời -án phải đợi-chờ -lần nữa, phải -ên án.

Ông xét-xử theo luật, khuy mà k đi tìm cùng Ng

Có ba bợ Ngài. Đó là đ uồng, vì họ có

trong thành Giê-ru-sa-lem. Bọn Pha-ri-si chống-nghịch Ngài hơn hết, vì Ngài đã bỏ qua những lễ cấm-đoán vô-lý về ngày Sa-bát, và cũng kêu người chết sống lại cùng làm nhiều việc lành trong ngày đó. Khi Ngài đuổi những kẻ đổi bạc ra khỏi đền-thờ, bọn Sa-du-sê lại chống-trả Ngài, vì Ngài làm mất mỗi lợi của họ. Còn bọn Hê-rốt thấy Ngài xưng mình là «Vua,» là «Đấng Mê-si,» thì sợ Ngài có thể xâm-phạm quyền tước mình. Khi Ngài gọi La-xa-rô sống lại, bọn này sợ dân-chúng sẽ tôn Ngài làm Vua, nên sanh lòng ghen-ghét Ngài lắm.

Khi chúng lập mưu nghịch cùng Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem giữ lễ Vượt-qua, nhằm tuần-lễ thứ nhứt tháng tư. Mông ba tháng ba, Ngài ở Bê-tha-ni, ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Vì giận Ngài quở-trách mình, Giu-đa bèn vội đi đến dinh thầy cả thượng-phẩm ở Giê-ru-sa-lem mà nhận ba mươi miếng bạc làm tiền thuê nộp Ngài cho quan giết. Đến ngày thứ năm tuần ấy, sau khi Ngài ăn bữa tối với môn-đồ và hấp-hối trong vườn, những kẻ thù Ngài ở Giê-ru-sa-lem sai bọn vô-lại đi với Giu-đa đến bắt Ngài. Sợ Ngài trốn thoát, Giu-đa bèn chào và hôn Ngài để làm hiệu cho chúng biết mà bắt.

Theo luật Giu-đa, tội-nhơn bị bắt ban đêm đến sáng bữa sau mới bị tra-xét. Trái luật ấy, bọn âm-mưu đương lúc khuya-khoắt, sai Ngài đến trước An-ne, người vợ của thầy tế-lễ thượng-phẩm, vì thầy tế-lễ thượng-phẩm ở đền-thờ. Ngài nói lời Cai-phã. Cai-phã nhìn mặt Ngài và nói:

«Thầy tế-lễ thượng-phẩm của Công-đoàn hỏi ngươi rằng: Ngươi có biết gì về việc quan-

trọng đều được trạng-sư bầu-chữa, vậy mà Chúa Jê-sus chẳng được ai binh-vực. Lại nữa, muốn kết tử-hình, phải có hai người làm chứng; nhưng trong việc Đức Chúa Jê-sus, chắc không có, vì Kinh-thánh chép: «Cả tòa Công-luận kiếm chứng đối-về Ngài, cho được giết Ngài....song tìm không được chứng nào cả» (Ma 26: 59, 60). Sau hết, thầy tế-lễ thượng-phẩm đứng dậy, tức-giận Ngài và la rằng: «Ta khiến người chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề, hãy nói cho chúng ta, người có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời chăng?» Theo luật, họ không có phép hỏi như vậy. Cứu-Chúa đáp: «Nếu ta nói, thì các người không tin» (Lu 22: 67). Ai nấy đều hỏi: «Vậy người là Con Đức Chúa Trời sao?» (Lu 22: 70). Ngài đáp: «Thật như lời» (Ma 26: 64).

Họ đã đắc-thắng, vì đã được nghe lời Ngài mà họ kể là tội phạm-thượng, đáng-khép vào tử-hình, theo luật Giu-đa. Cho nên chúng đều hò-hét: «Nó đáng chết» (Ma 26: 66). Phạm-thượng nghĩa là bất-kính danh Đức Chúa Trời, hoặc mạo-nhận các đặc-quyền Ngài. Nhưng không có chứng-cớ gì tỏ ra Đấng Christ làm một trong hai việc ấy. Chúng đồng-mưu kể lời Ngài tự-xưng «là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời» là lời phạm-thượng; nhưng cách buộc tội đó thật trái với luật-pháp và Kinh-thánh. Theo Kinh-thánh, thì dân Hê-bơ-rơ coi Đấng Mê-si là một Tiên-tri được Đức Chúa Trời xức dầu, là Thầy tế-lễ, là Vua, và là Con Đức Chúa Trời, nhưng chẳng phải là chính Đức Chúa Trời. Vì vậy, Chúa Jê-sus chỉ tự-xưng «là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời,» chớ lúc đó không tự-xưng là chính Đức Chúa Trời.

Lại nữa, luật-pháp quyết-định rằng chẳng nên kết án vì người bị cáo xưng tội mình. Vậy, dầu Ngài nhận mình đã phạm tội đáng chết, quan-án cũng không có phép xử-tử. Việc sơ-thẩm đến ba giờ sáng ngày thứ sáu mới xong; tòa nghỉ việc, đợi đến rạng đông tuyên-án. Ta biết lúc đó là nửa đêm,

vậy, nếu đến cùng Đức Chúa Jê-sus, thì Thần của Ngài ngự vào lòng ta, và bởi sự sống Ngài, lòng ta được thúc-giục, vui-vẻ, can-dảm, và biết ngợi-khen Ngài. Những điều đó hiện trên mặt ta cũng như đóa hoa trang-diễm trên cành đào!

«...Vì dầu cây vả sẽ không nứt lộc nữa,
Và sẽ không có trái trên những cây
nho,

Cây ô-li-ve cũng không sanh-sản,
Và chẳng có ruộng nào sanh ra đồ-
ăn...

Dầu vậy, tôi vui-mừng trong Đức
Giê-hô-va,

Tôi sẽ hớn-hở trong Đức Chúa Trời
của sự cứu-rỗi tôi.»

(Hãy xem Ha-ba-cúc 3: 17-19).



Cây hạnh-đào cũng có ý-nghĩa về sự sống lại, và sự lựa-chọn của Chúa. Ai nhớ một đoạn trong sách Dân-số Ký nói về cây gậy của A-rôn?

—Vì sự lầm-bầm, nên Đức Chúa Trời muốn tỏ ra người nào đã được chọn làm thầy thượng-phẩm để hầu việc Ngài. Vậy, Ngài bảo mỗi một quan-trưởng của mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên lấy một cây gậy, và khắc tên mình vào đó, rồi đưa cho ông Môi-se. Ông này phải để mười hai gậy ấy ở nơi thánh trong một đêm. Sáng sớm, cây gậy nào có hoa lá, thì là người đưa gậy đó được Chúa lựa-chọn. Theo lời Chúa, ông Môi-se để những gậy đó trong Trại bằng-chứng suốt đêm; sáng ra, gậy của A-rôn về nhà Lê-vi đã trổ hoa, lá, và quả.

Xem việc này, thì ông A-rôn là người được Chúa lựa-chọn, và làm thí-dụ về Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Thầy tế-lễ cả của Hội-thánh. Mười hai cây gậy để suốt đêm trong chỗ tối-tăm chỉ về thế-gian ở trong vòng mờ-mịt của sự chết trước mặt Chúa. Một cây gậy trổ hoa chỉ về Đức Chúa Jê-sus, là Đấng từ chết sống lại, bởi quyền-phép tự-nhiên của Đức Thượng-Đế ở trong Ngài. Vui thật!

Những lá trên gậy đó chỉ về sự sống lại. Theo ý đó, thì các hoa làm thí-dụ về sự tốt-đẹp và vinh-hiễn của Ngài; hột trái làm hình-bóng về Ngài kết-quả, tức là Đức Chúa Jê-sus không muốn ở một mình trong sự sống lại, nhưng muốn sanh-sản nhiều nữa. Ai trồng hột đào, sẽ có cây đào mọc lên; cũng thế, ai để lời phán của Chúa vào trong lòng (như trồng hột giống trong vườn), thì đời mình sẽ có sự sống lại, đều tốt-đẹp và sự kết-quả của Chúa.

Đến lễ Phục-sanh, ta nhớ rằng Đức Chúa Jê-sus là Cây Hạnh-Đào của Nước Thiên-Đàng, các con-cái Ngài là những nhánh để tỏ nỗi vui-mừng và sự sống lại của Ngài.



Trong sách Giê-rê-mi cũng có một ý rất vui nữa, là Đức Chúa Trời thật vội làm ứng-nghiệm những lời Ngài hứa. Đoạn 1 trong sách ấy nói về đấng tiên-tri Giê-rê-mi được thấy hai điều hiện ra, một là cái gậy bằng cây hạnh...

Khi ông Giê-rê-mi thấy thế, Đức Chúa Trời bèn phán: «Người thấy phải đó; Ta sẽ tỉnh-thức, giữ lời phán Ta đặng làm trọn.» (Tiếng Hê-bơ-rơ gọi cây hạnh là «cây thức,» vì nó trổ hoa trước các cây khác, và từ trong giấc ngủ mùa đông mà thức dậy nhằm đầu mùa xuân. Vậy nên cây hạnh là biểu-hiệu sự tỉnh-thức của Đức Chúa Trời).

Theo câu này trong Kinh-thánh, thì Đức Chúa Jê-sus sớm tỉnh-thức từ trong sự chết. Khi Ngài chết, Ngài không phải đợi lâu trong sự chết: Ngài phải chết trong ba ngày để tỏ ra Ngài thật chết; nhưng về sau, nhằm sáng sớm Ngày lễ Phục-sanh, Ngài bèn sống lại tức-thì. Ấy cũng như một cây vội vàng trổ hoa, dầu trời còn lạnh, còn tối, còn mưa, còn bão...

Sự được lựa-chọn để hầu việc Ngài khác nào cây gậy của A-rôn. Xin hãy nhớ rằng: nhờ quyền-phép Chúa, nếu ta chờ-đợi trong nơi thánh, thì có thể tỉnh-thức mà kết-quả, để hầu việc Ngài một cách rất mau, cũng như cây gậy

(Coi tiếp trang 120)

vì Ngài phán cùng Phi-e-rơ rằng: «Trước khi gà gáy, người sẽ chối ta ba lần.» Theo hình-luật, nếu nghe lời cáo một lần mà thôi, thì không có phép xử-tử: phải đợi trọn một ngày và một đêm để nghe lần thứ hai nữa mới được. Mà trong thì-giờ đó, không nên làm việc gì ngăn-trở mình bình-tâm bàn-luận cho hiệp lẽ.

Nếu hoãn trọn hai mươi bốn giờ, thì đã đến Sa-bát là ngày luật Giu-đa cấm xử-án. Bữa thứ sáu tòa-án cũng không có phép làm việc, vì là ngày dự lễ ăn bánh không men. Dầu vậy, phạm ngày lễ còn hơn phạm ngày Sa-bát. Nhưng ai nấy muốn giết Ngài ngay, nên tra-xét Ngài trong ngày thứ sáu. Sự tra-xét lần này giống như lần trước; họ lại hỏi, và vin lời Ngài đáp mà lên án tội-vàng. Chúng nghe lời Ngài, bèn la lên rằng: «Chúng ta nào có cần chứng-cớ nữa làm chi? Chính chúng ta đã nghe từ miệng nó nói ra rồi.»

Trong bọn quan tòa hiệp nhau lên án trái luật này, lại có nhiều người ngược-đãi Ngài. Khi bàn về cái án Đức Chúa Jê-sus, *Rabbi Wise* dẫu có ý khác, cũng quả-quyết rằng: «Nếu trong bọn quan-án, không ai bình-vực kể bị cáo, thì án-phạt vô-giá-trị.» Hễ tòa-án Giu-đa xử-tử ai, ắt phải có tòa-án Rô-ma duyệt-y, rồi mới thi-hành được. Họ bèn tội đưa Ngài đến trước mặt Phi-lát, là quan tổng-đốc Rô-ma tại thành Giê-ru-sa-lem, hiện ở trong cung-điện nguy-nga của vua Hê-rốt. Khi Phi-lát hỏi: «Các người kiện người này về khoản gì?» bọn đồng-muru không nói đến tội phạm-thương mà họ đã buộc cho Ngài, nhưng thêm-dệt một tội khác, là tội mưu-nghịch nước Rô-ma, để quan tổng-đốc coi là quan-trọng. Vậy, họ đáp: «Chúng tôi đã thấy người này xui dân ta làm loạn, cấm nộp thuế cho Sê-sa, và xưng mình là Đấng Christ, là Vua.»

Quả thật, họ vu-cáo Ngài, vì trước kia Ngài đã trả lời người Pha-ri-si

rằng: «Hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa.» Sau khi tra-xét Chúa kỹ-càng, Phi-lát hỏi một câu rất có giá-trị: «Lẽ thật là cái gì?» rồi tuyên-bố Đức Chúa Jê-sus là vô-tội: «Ta chẳng thấy người có tội-lỗi gì cả» (Giăng 18:38). Trạng-sư *Thompson* thấy cách Phi-lát xét-xử thật hiệp với luật Rô-ma, nên nói quyết rằng họ nên tha Chúa ngay. Nhưng bọn đồng-muru lại tìm được một ý để vu-cáo Ngài: «Người này xui-giục dân-sự, truyền-giáo khắp đất Giu-đê bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi đến đây.» Phi-lát không muốn kết án người vô-tội, song sợ dân dấy loạn.

Phi-lát không muốn chịu trách-nhiệm buộc tội Ngài, nên vin cớ rằng chỉ vua Hê-rốt An-ti-ba có phép tra-xét người Ga-li-lê. Phi-lát bèn truyền giải Đức Chúa Jê-sus đến vua ấy. Vậy, họ kéo Ngài đến cung-điện *Asmonæan* của Hê-rốt. Vua muốn tỏ ra mình hiệp ý với Phi-lát và coi khinh lời cáo Ngài lấn quyền vua, nên cho Ngài mặc áo hoa hòe, rồi giao trả Ngài cho Phi-lát. Phi-lát lại nói quyết rằng: «Ta không thấy người mắc một tội nào mà các người đã cáo; vua Hê-rốt cũng vậy, vì đã giao người về cho ta» (Lu 23:14, 15). Dầu đã nhận Đức Chúa Jê-sus là vô-tội, nhưng Phi-lát muốn đẹp lòng dân, nên nói: «Ta sẽ đánh đòn, rồi tha đi.»

Cách đánh đòn đến nỗi thịt rơi máu chảy rất là trái luật Rô-ma, vì Phi-lát đã tuyên-bố Ngài là vô-tội. Cách ấy ít ra cũng ngăn-
Vả, theo luật
Nếu các quan-á
nữa, thì phạm
nên kiện
thánh c
tha Đức
phạm m
Đức Chu
nhóm cả
cởi áo Ngài ra,
cho Ngài. Đo
mão gai mà đ

cây sậy trong tay hữu Ngài» (Ma 27: 29).
Làm vậy rồi, họ dẫn Ngài đi.

Thấy người đáng thương ấy chảy máu, ngã ló ngã xiêu, ngắt đi vì quá đau-đớn, Phi-lát cất giọng thương-xót nói rằng: «Kìa, xem người này» (Giăng 19: 5, 6). Dầu vậy, bọn đồng-muru và dân-chúng cứ kêu rằng: «Hãy đóng đinh hẳn trên cây thập-tự.» Phi-lát tức-giận, nói với chúng như vậy: «Chính mình các ngươi hãy bắt mà đóng đinh người; bởi vì về phần ta không thấy người có tội-lỗi chi hết.» Song những kẻ đồng-muru sợ-hãi, không dám trái luật mà giết Ngài, nên cứ đòi Phi-lát ưng-thuận, vì ông là quan nước Rô-ma. Vậy, lũ đông cãi-lấy đến nỗi Phi-lát phải chịu. Chúng cũng kêu rằng nếu Phi-lát tha Ngài thì mếch lòng chúa mình, là hoàng-đế Rô-ma.

Vợ Phi-lát là người đùng-đắn, sai người thưa cùng ông rằng: «Đừng làm hại gì đến người công-bình đó» (Ma 27: 19). Phi-lát cứ tìm cách cứu Ngài, nên hỏi chúng rằng: «Các ngươi muốn ta tha người nào, Ba-ra-ba hay là Jêsus?»

(Ma 27: 17). Vì theo thói quen, «đến ngày lễ Vượt-qua, quan lỏng-dốc thường có lệ tha một tên tù tùy ý dân muốn» (Ma 27: 15). Nhưng lũ đông bị bọn đồng-muru xui-giục, cứ đòi Phi-lát phải đóng đinh Ngài và tha Ba-ra-ba, là kẻ sát-nhơn. Nghe theo lời lũ đông năn-nỉ, Phi-lát bèn hành-dộng trái luật: «Khi lũ đông cứ khuyển-dỗ quan phải tha tội-nhơn hoặc phạt người vô-tội, thì quan không nên nghe theo» (khoản 12 luật hình nước Rô-ma).

Sau hết, Phi-lát «giao Ngài ra để đóng đinh trên cây thập-tự» (Ma 27: 26), nhưng lấy nước rửa tay trước mặt thiên-hạ, mà rằng: «Ta không có tội về huyết của người công-bình này»¹ (Ma 27: 24). Quan Rô-ma tra-xét Ngài kỹ-càng ba lần, công-nhận Ngài là vô-tội, nhưng không dám tha Ngài.

Trạng-sư *Thompson* kết-luận rằng: «Tội nặng nhưt nghịch cùng luật hình kết-liều như thế đấy. Luật của hai dân-tộc văn-minh trong sử-ký thế-gian đã bị hủy-phá, vì xử-tử một người vô-tội không ai sánh kịp.»—*Bà C. soạn.*

TIN-TỨC

(Tiếp theo)

Lê-thị-Giỏi. Hội-thánh xin chúc thầy cô được nhiều ơn-phước của Chúa đặng gây thú gia-đình.—*Lê-văn-Long.*

BẮC-KỶ

Ninh-giang.—Chúa phù-hộ và ban ơn cho nơi này nhiều, có nhiều người hiểu đạo Chúa, nhiều người mua sách Kinh-thánh Tin-lành. Những người nghe giảng

ở Thái-bình, Nam-định, Hải-phòng, Cao-

ng qua mua sách Kinh-

lành. Mọi người đều

đều lấy chồng

đều và Nam-định

tin Chúa.

ông, đã

ợc mấy

trời, kẻ

nhau vậy.

sắp chịu

đi.

ren chúng tôi

h Báo mà đòi

thật rất cảm ơn.

Ngợi-khen Chúa! Hội tháng Décembre 1931, có cô tín-đồ, là Nguyễn-thị-Tý, đau một cái đinh-dâu nơi miệng. Chúng tôi lấy đức-tin mà nhờ-cậy Chúa, cứ cầu-nguyện luôn cho cô hai ngày, thì Chúa chữa cô được lành, không dùng thuốc chi cả.

Vả, tháng Décembre 1931, Hội chúng tôi có dâng được 27\$00 để xây một cái vách thành trước cửa nhà giảng, và cái cổng; nay đã xong. Tính tất cả hết ngót 40\$00, vậy còn thiếu đến 12\$00. Xin quý ông bà cầu Chúa cho đủ số tiền đó.

Đầu tháng Janvier 1932, ông chấp-sự Quản-Mãn cảm thương-hán rất nặng. Như dịp Toàn-cầu hiệp-nguyện, hội-chúng họp lại cầu-nguyện cho ông suốt tuần. Chúa tỏ phép lạ mà chữa cho ông. Hôm nay ông đã được bình-an. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ. A-lê-lu-gia!—*Nguyễn-Đích.*

Bổn-báo khải-sự.—Thánh-Kinh Báo số 11 đã hết. Ai muốn mua, xin chờ-đợi ít lâu nữa.



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

3) Giảng sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời (câu 6-16).—Trong đoạn thứ nhất từ câu 17-31, Pha-ô-lô đã quả- quyết rằng sự khôn-ngoan thế-gian chẳng hề cứu được ai; còn trong đoạn này ông lại định-ninh rằng mình chẳng chịu giảng sự khôn-ngoan ấy. Thế thì, Pha-ô-lô há có ngụ ý rằng đạo Thập-tự-giá chẳng có sự khôn-ngoan chi hết sao? Hay là có phải chính mình ông khinh sự học-thức, chỉ lo ăn ở như người ngu-dốt, mà dạy-dỗ sự hư-không vô-lý? Không phải vậy đâu, chính mình Pha-ô-lô là một nhà văn-sĩ kia mà! Đã uyên-bác về văn-học Giu-đa, tất không khinh-thường học-thức, mà cũng không chê-bai văn-chương triết-học. Ông quả- quyết không thềm dùng đến, duy một lẽ tối-yếu là vì sự học-thức và khôn-ngoan đó không thể cứu-rỗi ai được; phải có một sự khôn-ngoan siêu-việt hơn khôn-ngoan của đời, do triết-lý của Trời làm ra mới có thể cứu toàn được. Còn sự khôn-ngoan ấy là đạo Thập-tự-giá là sự tri-thức và thông-minh thật do nơi Đức Chúa Trời mà ra, vẫn làm đề-mục cho ông giảng-giải cho mọi người. Nên chỉ trong câu 6-16 của đoạn này, ông giải ra sáu điều về sự khôn-ngoan ấy như sau này:

a) Sự khôn-ngoan thật được giảng cho kẻ trợn-ven (câu 6).—«Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn-ngoan cho những kẻ trợn-ven, song chẳng phải sự khôn-ngoan thuộc về

đời này, cũng chẳng phải của các người cai-quản đời này, là kẻ sẽ bị hư-mất.»—Đạo mà Pha-ô-lô giảng quả thật có sự khôn-ngoan, nhưng ông chỉ đem sự khôn-ngoan ấy giảng cho kẻ trợn-ven mà thôi. Mà «những kẻ trợn-ven» đây là ai? Xin đáp đề mà giải-bày ý-nghĩa của hai chữ «trợn-ven» theo như trong Kinh-thánh thường dùng.

Trong Kinh-thánh thường nói đến hai thứ trợn-ven: một thứ thì chỉ về địa-vị của tín-đồ được hưởng ở trong Đấng Christ. Nó vốn trợn-ven, nên hễ ai tin Ngài thì được đứng vào đó, kẻ là trợn-ven. (Hãy xem Col. 2: 10; Hêb. 10: 14). Còn một thứ nữa thì chỉ về sự trợn-ven do bởi sự lớn lên mà ra. Như trẻ con lần lần lớn lên thì trở nên trợn-ven, hình-vóc đầy-đủ, trí-khôn tài-năng ngày một mở-mang cho đến lúc thành-nhơn. Cũng vậy, tín-đồ cần phải lớn lên trong đức-tin và ân-điền, nhờ mọi lẽ-thật của đạo mà dưỡng-dục, huấn-luyện mình cho đến khi trợn-ven, «nên bực thành-nhơn, được tầm-thước vóc-giac trợn-ven của Đấng Christ.» (Hãy xem Mat. 5: 48; Eph. 4: 12-15; Col. 1: 28; I Tes. 3: 10).

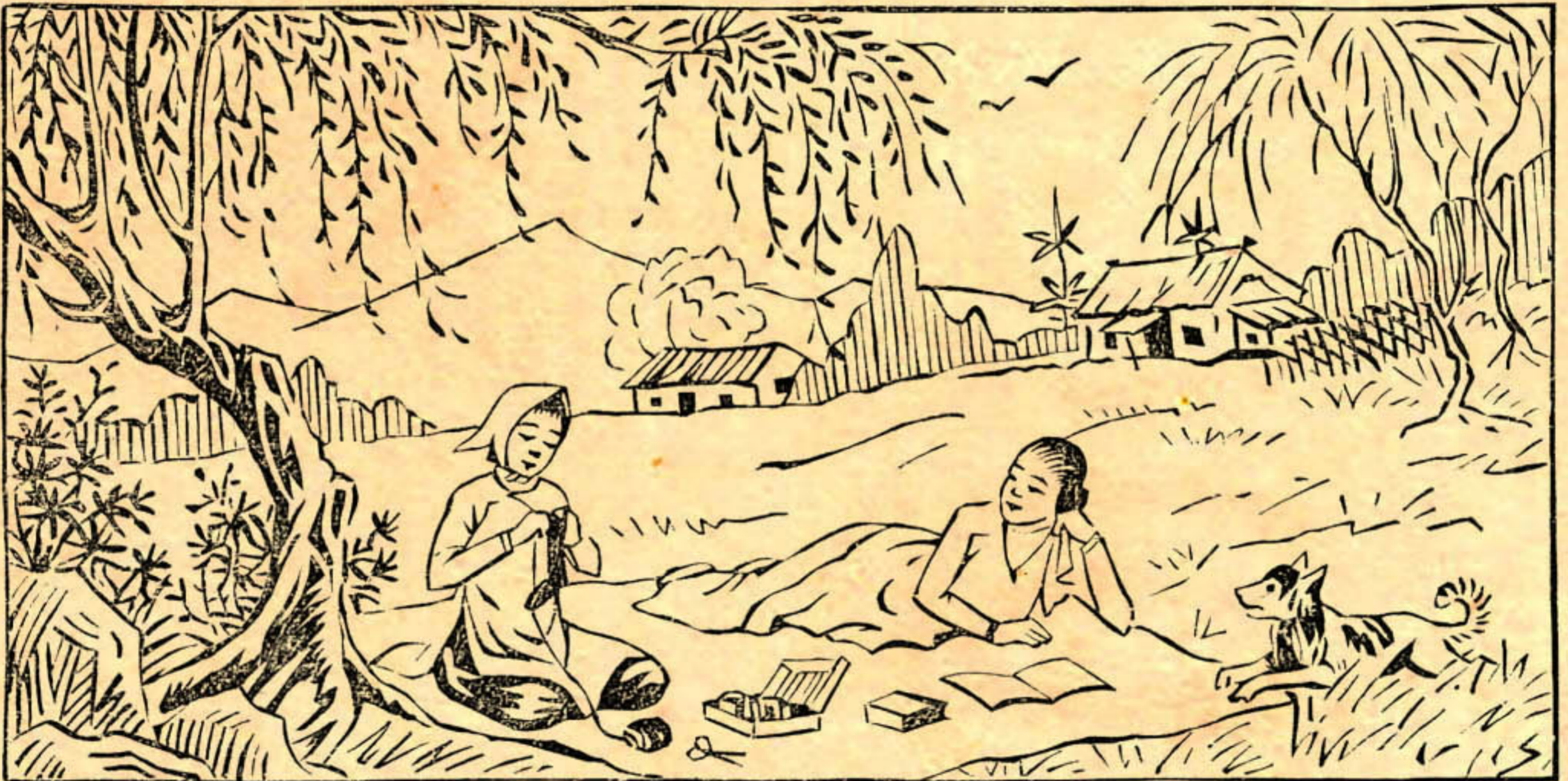
Suy nghĩa-lý trong câu này, chắc Pha-ô-lô nói về thứ trợn-ven thứ nhất, tức là nói về kẻ đã tin Chúa được đứng trong địa-vị của Đấng Christ. Những kẻ ấy gọi là trợn-ven vì nhờ Đấng Christ mà được đứng vào địa-vị tái-sanh, có con mắt và tài-trí thiêng-liêng để xem thấy và hiểu-biết những điều thiêng-



LÒNG VÀNG, DẠ NGỌC

ĐOÀN xe-lửa xinh-xịch chạy trên đường sắt, tỏa ra làn khói đen ngòm. Ngồi nép ở góc toa xe-lửa hạng tư, cô Ái nhìn ra phía ngoài, có vẻ lạ-lùng, hớn-hở. Này, đồng-ruộng minh-mông; kia, bầy bò ăn cỏ; nọ, con sông lấp-lánh dưới mặt trời. Đàn chim vừa bay, vừa hát, dường đi báo tin cho bạn biết rằng có cô con gái Hà-nội về nghỉ

thêm bắp ngô mới bẻ; nào lúc ngồi dưới cây cao bóng mát mà nhìn-xem muôn vật Chúa dựng nên; nào con chó Vện hay môn-trón, hay chơi-đua và nhảy lia; nào hàng rào có chùm dâu ngon-ngọt làm cho giọng nói thêm trong; nào lúc đi hái hoa thơm, kết thành một bó; nào đàn vịt chơi-giỡn bơi lội trên ao; nào mấy cặp chim bò-câu gù



nặng chốn thôn-quê. Thỉnh-thoảng cô Ái lầm-nhầm:

—Ồ! đẹp quá! đẹp hơn chốn tỉnh-thành nhiều! Thỉnh-thoảng đi Hiền hỏi cô: «Cháu thỏa lòng chẳng?» Nhưng cô chẳng đáp lại, chỉ mỉm cười, một mình ngẫm-nghĩ: nào quanh túp nhà tranh có cây-cối um-tùm; nào chiều nay cô Hiếu, em họ mình, sẽ vui-vẻ đón-rước và nhảy mừng sung-sướng, vì có bạn về nghỉ rông-rã hơn hai tháng hè; nào nằm trên giường tre là nơi mình ngủ thẳng một giấc cho đến khi gà thổi kèn gọi dậy; nào bữa cơm rau, điểm

gù trước cửa chuồng; nào con heo to-lớn... úi chà, to kéch sù,... thò mõm vào máng mà rúc soàm-soạp.

Cô suy-nghĩ như vậy, vì hơn hai tháng trước, nhằm lễ Phục-sanh, cô đã về quê thăm ai, dượng. Thôn-quê khác hẳn châu-thành: Ở Hà-nội, phải thở hút luồng không-khí không trong-sạch vì người ở đông quá; phải ăn bụi lúc đi ngoài đường vì xe-cộ qua lại tấp-nập suốt ngày, làm cho phổi-xá bụi-mù, mắt cả vệ-sanh; phải đi nhà tai nhưc óc vì tiếng còi xe-lơ-ơ inh-ỏi, tiếng xe ngựa chạy âm-âm, tiếng... đi xinh-xịch,

liêng. Phao-lô chỉ giảng sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời cho những kẻ ấy, còn các kẻ khác, dầu có nghe vẫn cũng không hiểu. Do cái duyên-cớ đó mà đời này lắm người ngoại khi nghe giảng đạo Tin-lành hay là đọc Kinh-thánh, thì không hiểu cái diệu-lý ra làm sao; trở lại cho rằng lời của mình nghe hay đọc chẳng hay-ho gì, buồn quá, lạt-lẻo như nước ốc, đáng để ý đến làm chi. Tại vì họ còn ở ngoài địa-vị trọn- vẹn, tức là chưa được tái-sanh, còn thiếu cái thị-giác và tài-trí thiêng-liêng để hiểu thấu sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào họ ăn-năn tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, công-nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình, thì mới nếm được mùi đạo của Ngài, dầm-thấm trong lẽ-thật mà nhập-diệu được vậy. Cho nên Chúa có phán về vấn-đề này mà rằng: «Nếu ai khứng làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết đạo-lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta.» (Giăng 7: 17).

Vậy, nếu đã được đứng vào địa-vị trọn- vẹn của Đấng Christ, thì phải tấn-tới trong địa-vị ấy cho đến khi sự từng-trải hằng ngày của mình được thích-hiệp với nó mọi bề, tức là được trọn- vẹn vậy (Heb. 6: 1). Nên ta cứ theo ý-muốn của Đức Chúa Trời, hằng ngày lo học-tập trong sự khôn-ngoan của Ngài, vâng-phục mạng-lệnh Ngài, thì ta sẽ không chỗ trách được (Eph. 1: 4), nhưng cũng sẽ lần lần lớn lên trong ân-diễn và sự thông-biết Đức Chúa Jê-sus Christ (II Ph. 3: 17), cho đến khi đạt đến bậc thành-nhơn, được đứng trước mặt Đức Chúa Trời trọn- vẹn vô-cùng. Xét-suy chí-lý, đời thiêng-liêng của tín-đồ chẳng khác nào sự sanh-trưởng của loài người. Còn buổi một đứa trẻ thì là chưa đạt đến bậc thành-nhơn, mà chưa đạt đến bậc thành-nhơn tức là còn dưới cái trình-độ trọn- vẹn của đời người. Nhưng nếu được mạnh-khỏe luôn, ăn uống vật-thực bổ-dưỡng thân-thể, hằng ngày chăm sự học-hành, tập

thể-thao và phục-tùng cha mẹ, thì chẳng những không chỗ trách được, lại còn được phần hi-vọng một mai sẽ đến bậc thành-nhơn. Địa-vị của tín-đồ cũng vậy: nếu cứ được mạnh-khỏe luôn về phần thiêng-liêng, một mực lo ăn uống linh-lương của Đức Chúa Trời ban cho, hằng ngày học-tập làm theo các mạng-lệnh của Chúa đã bày ra trong Kinh-thánh, quả-nhiên không chỗ trách được, mà lại còn hi-vọng có ngày đạt đến bậc trọn- vẹn. Trái lại, nếu không khứng làm theo các điều-kiện ấy, ắt chẳng thể nào lớn lên được, phải bị Chúa quở-trách và không bao giờ được trở nên người trọn- vẹn trong Đấng Christ.

Trong phần thứ hai của câu 6, Phao-lô lại theo phản-diện mà tả ra sự khôn-ngoan này, quyết rằng nó chẳng «thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai-quản đời này, là kẻ sẽ bị hư-mất.» Sự khôn-ngoan của đời vốn do lý-tánh thiên-nhiên mà ra; lý-tánh ấy chỉ hiểu được những sự về cõi thiên-nhiên, chớ không đủ sức hiểu thấu các sự thuộc về Đức Chúa Trời. Nên dầu sự khôn-ngoan của đời có màu-nhiệm cao-xa thể nào đi nữa, bất quá như ánh-sáng trắng với ánh-sáng đèn. Thế thì, sự khôn-ngoan của kẻ cai-quản đời này, tức là những hạng thượng-lưu, bọn quyền-qui, đối với sự thiêng-liêng và sự khôn-ngoan thật chẳng ra gì hết. Sự khôn-ngoan thế-gian và những kẻ triu-mến nó đều sẽ bị hư-mất. Sự cứu-rỗi chỉ ở tại sự khôn-ngoan của Thập-tự-giá, và đó là cái đề-mục cốt-yếu mà Phao-lô hằng ngày đem ra giảng dạy cho người trọn- vẹn vậy.

b) Sự khôn-ngoan này rất màu-nhiệm, được Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh-hiến chúng ta (câu 7).—«Chúng tôi giảng sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời, là sự màu-nhiệm kín-giấu, mà từ trước các đời Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh-hiến chúng ta.»—Cứ như chúng ta học biết, câu này Phao-lô theo chánh-diện

giải-bày ba đều về sự khôn-ngoan mà ông thường giảng-dạy cho người trọn- vẹn. **Thứ nhất**, sự khôn-ngoan này là của Đức Chúa Trời, do Ngài mà ra và bởi Ngài bày-tỏ, nên nó khác hẳn các thứ học-thức của loài người. **Thứ hai**, sự khôn-ngoan này vốn là một sự mầu-nhiệm kín-giấu. **Đều đó có ý-nghĩa làm sao?** Trong Kinh-thánh khi dùng hai chữ «mầu-nhiệm,» thường chỉ về điều mà loài người tự-nhiên không hiểu-thấu được, cần phải có kẻ thông-hiểu sự mầu-nhiệm ấy giải-nghĩa cho mình mới dạng. Như khi nói về sự mầu-nhiệm của nước thiên-đàng Mat. 13 : 25 ; sự mầu-nhiệm về sự biến-hóa của các thánh-đồ khi Chúa tái-lâm, I Cor. 15 : 15, 52 ; I Tes. 4 : 14-17, thì phải nhờ sự khải-thị trực-tiếp mới hiểu rõ. (Cũng hãy xem Eph. 3 : 1-11 ; 5 : 28-32 ; Gal. 2 : 20 ; Col. 1 : 26, 27 ; Khải 17 : 5-7).

Các lẽ của đạo Thập-tự-giá như sự thành nhục-thể, sự chết, sự sống lại của Đấng Christ, sự tha-thứ tội cho kẻ nào tin-cậy nơi công-lao Ngài, sự tái-lâm của Chúa và sự sống lại của kẻ chết đều là những lẽ mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời ; loài người tự-nhiên không tài nào hiểu-thấu nổi, phải nhờ Đức Thánh-Linh mạc-khải và cắt-nghĩa cho. Kia, há chúng ta chẳng từng thấy các đạo của thế-gian, thiếu mất sự mầu-nhiệm, đầy những mối dị-đoan ; vì là bởi loài người đứng lên làm giáo-chủ, lập ra xen lẫn lẫn đều huyền-hoặc ngu-muội đến nỗi người có trí-hiểu đều lấy làm hồ-thẹn mà a-tùng. Trái lại, đạo Đức Chúa Trời chẳng như thế, vốn là sự mầu-nhiệm diệu-kỳ, vì là Đức Chúa Trời đứng làm giáo-chủ lập-ra, đầy sự khôn-ngoan tối-cao, thậm-chí nếu không có Đức Thánh-Linh mạc-chiếu thì phải đành không hiểu-thấu. Còn phàm khi đã được hiểu-thấu, thì lấy đạo đó làm sự vinh-hiến cho mình, vì nhờ đạo đó mà được cứu-rỗi, và làm con-cái của chính Đức Chúa Trời vậy.

Vả, đã nói rằng sự mầu-nhiệm này vốn kín-giấu, nghĩa là từ trước vô-cùng

sự khôn-ngoan của đạo Thập-tự-giá vốn được kín-giấu trong Đức Chúa Trời (Rom. 16 : 25-26 ; Eph. 3 : 9). Trong thư Ê-phê-sô 1 : 7-9, Phao-lô luận về vấn-đề này mà rằng : «Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dự-dật của ân-điễn Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy-dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn-ngoan thông-sáng, khiến chúng ta biết **sự mầu-nhiệm của ý-muốn Ngài, theo ý-định mà Ngài đã tự lập-thành trước lòng nhơn-từ Ngài.**» Cứ theo câu ấy, ta thấy rõ đạo Thập-tự-giá vốn kín-giấu, do nơi lòng nhơn-từ Đức Chúa Trời mà được thành-lập ; dầu trong đời Cựu-ước nơi này chỗ khác có nhiều hình-bóng chỉ về đạo đó, thì vẫn không ai hiểu thấu nổi, mãi cho đến khi Đấng Christ hiện ra, chịu chết và sống lại. Nên chi trong thư Rô-ma Phao-lô lại nói về sự mầu-nhiệm này «là lẽ đã giấu-kín từ mọi đời trước, mà bây giờ được bày ra.» (Rom. 16 : 25, 26). Ấy vậy, mọi việc Đức Chúa Trời định sẵn để cứu-chuộc loài người đều đã được bày-tỏ nơi Đấng Christ. Phàm ai công-nhận Đấng ấy thì sẽ hiểu được sự khôn-ngoan mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời, và sẽ được cứu-rỗi đời đời vậy.

Nhưng đối với kẻ không công-nhận Đấng Christ, thì sự khôn-ngoan của đạo Thập-tự-giá cứ giữ kín-nhiệm luôn. Họ nghe giảng về Thập-tự-giá, về sự cứu-chuộc bởi đó mà ra, thì chẳng hiểu gì cả, nên không có ý ưa-thích ; Tin-lành về sự tha tội bởi ân-điễn của Đức Chúa Trời vẫn bị che-khuất khỏi họ trong mấy tầng mây tối, và cuối-cùng của họ là sự hư-mất mà thôi (II Cor. 4 : 3).

Phần thứ ba về sự khôn-ngoan này là «từ trước các đời Đức Chúa Trời đã định sẵn cho vinh-hiến chúng ta.» Trước khi chưa có trời đất, chưa có loài người, chưa có tội-lỗi và ma-quỉ, tức là từ trước vô-cùng, thì Đức Chúa Trời đã định lập-thành phép cứu-chuộc

bởi Đấng Christ; còn sự cứu-chuộc ấy Phao-lô gọi là sự khôn-ngoan của Ngài. Thế thì, nếu sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời vốn có từ trước vô-cùng, cố-nhiên có trước mọi sự khôn-ngoan của loài người, và đó là nguồn của mọi sự khôn-ngoan thật, đáng cho ai nấy học-tập và làm theo lắm thay.

Mục-đích về sự khôn-ngoan ấy là làm vinh-hiến cho chúng ta, là kẻ đã công-nhận tin-cậy nơi Đấng Christ. Hai chữ «vinh-hiến» cốt-ý gồm hết mọi thứ phước-hạnh và ích-lợi mà tín-đồ hưởng được ở trong Đấng Christ hoặc đương đời này hay là về đời sau (Rôm. 5:1,2). Xét-suy cho chí-lý, Đức Chúa Trời chẳng có ý-tưởng ích-kỷ gì mà toan lập-thành phép cứu-chuộc, bèn là vì lòng thương-xót ta, muốn cứu-giúp ta, ban phước ta, khiến ta được dự phần đến vinh-hiến sáng-rực của

Ngài. Đã vậy, chúng ta đáng kính-yêu Ngài là dường nào! Thành-tâm dâng mình cho Ngài, tận-ý hầu việc Ngài để làm vinh-hiến cho Ngài như Ngài đã chủ-ý muốn làm vinh-hiến cho chúng ta. Điều này cũng là sơ-ý của Phao-lô, sau khi đã tả ra các công-việc lạ-lùng của Đức Chúa Trời làm cho chúng ta trong Đấng Christ ở mười một đoạn đầu của thư Rô-ma, bèn tiếp khuyên rằng: «Vậy, hỡi anh em, **tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời**, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, để thử cho biết ý-muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn- vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào» (Rôm. 12:1,2). (Còn tiếp)

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

CHỮA BỊNH QUỈ ÁM

(Lu-ca 4 : 31-36)

12. Tà-ma ám nhập hại sanh-nhân,
Kêu lớn JÊSUS, Đấng Thượng-thần.
Nhờ tiếng oai-linh, Chơn-Chúa phán,
Bịnh-nhơn từ đó được yên thân.

SỰ ĐÁNH CÁ LẠ-LÙNG

(Lu-ca 5 : 1-11)

13. Si-môn sanh-trưởng nhà ngư-nghệ,
Sự-nghiệp kinh-dinh chốn hải-hồ,
Sớm buông câu, ngồi dựa gành ngò,
Chiều đem lưới, thả chìm dòng nước,
Miễn được cá đầy thuyền ấy phước,
Thiên-đường đâu, địa-ngục là chi.
Tối ăn no, nằm ngủ khi-khì,
Sáng thức dậy, chạy đi làm biển.
Thuyền ghé chỗ sâu, lời Chúa khiến,
Cá nhiều, rách lưới, hoảng hồn kinh,
Si-môn cầu-xin Chúa khỏi mình,
Tôi tự xét tôi là người tội.
Chúa nhơn dịp hải-hùng dữ-dội,
Dùng đôi lời mà yên-ủi Si-môn:
Này Si-môn, người hãy vững lòng,
Đừng thấy vậy mà hòng sợ-hãi.
Nghề chài-lưới hư-hưu, bãi-bãi,
Bắt từ đây người hãy theo ta.

Thiên-đường gần đó nào xa,
Đổi tay lưới cá, trở ra lưới người;
Si-môn, ta muốn dùng người.

CHỮA BỊNH PHUNG

(Lu-ca 5 : 12-15)

14. Tại một thành kia có kẻ phung;
Cầu-xin Chơn-Chúa cứu tôi cùng,
Tay Thần rờ đến con phạm-tục,
Một tiếng, phung-đơn bỗng sạch không.

CHỮA BỊNH BẠI

(Lu-ca 5 : 17-26)

15. Bốn người khiêng đến người đau bại,
Chạy đủ thuốc thầy không chữa lại.
Chúa phán một lời, đứng dậy đi;
Ai ai xem thấy đều kinh-hãi.

CHÚA GỌI LÊ-VI

(Lu-ca 5 : 27-39)

16. Lê-vi vẫn một tay thâu thuế,
Bỏ sạch mọi điều theo Thượng-đế;
Một tiệc vui-mừng giữa thế-gian,
Đồng bàn xen lộn người ô-uế.
Thời-nhơn kiêu-ngạo, họ cười-chê.
Cứu-Chúa thương-yêu người tội-lệ.
Còn sự kiêng ăn với chẳng kiêng,
Mỗi thời một khác, không quan-hệ.



CHƯƠNG THỨ BA

TỔNG-Ý

Loài người vàng-phục ma-quỉ, nhưng vẫn cảm-biết mình có tội, sẽ bị đoán-phạt. Sa-tan làm cho tội-nhơn mù mắt và điếc tai thiêng-liêng, đến nỗi không biết Đức Chúa Trời vẫn thương-xót mình, không tin lời Ngài, không sợ cơn đoán-xét kinh-khiếp. Ma-quỉ lại dùng vô-số tánh hư nết xấu làm cho linh-hồn loài người cứ chống-nghịch Chúa. Đứng trong cảnh-ngộ này, người tội thật rất phân-vân : nửa muốn trở về cùng Chúa, nửa e Ngài chẳng đoái-thương. Lại nghe lương-tâm cáo-trách, nên lòng khiếp-sợ vô-cùng. Loài người lưỡng-lự, lại bị ma-quỉ nói dối, nên càng cứng-cỏi, càng xa-cách Đức Chúa Trời. Vì bằng tội-nhơn không được Đức Chúa Jêsus thân đi tìm-kiếm, sao khỏi hư-mất đắm-chìm?

VUA SA-ĐAI VÀ THÁI-TỬ QUYẾT KHÔI-PHỤC THÀNH

TRƯỚC khi công-việc xảy ra như chương thứ hai đã luận, có kẻ đem mọi sự tâu-trình với vua SA-ĐAI. Ngài biết Thành-lũy Linh-hồn ở trong Trái-đất bị vây và bị MA-QUI, là tội-tớ cũ của Ngài, chiếm-cứ thể nào. Một bữa, có kẻ thông-tin vào triều, đứng trước mặt vua SA-ĐAI, Thái-tử, các đại-thần, các đại-tướng, các bậc quyền-quí và trăm quan đang hội-họp, mà trình-bày kỹ-lưỡng : nào việc dùng mưu chiến-dấu, nào MA-QUI thành-công, nào nó kéo Thành-lũy xuống địa-vị đê-mạt.

Khi sứ-giả bày-tỏ về việc MA-QUI dựng đồn-ải, đặt quân-bị và dạy Hồn-Người chống-trả Vua thật của mình, thì ai nấy đau-đớn, buồn-rầu hiện ra nét mặt, và kêu-la than-siếc vì kẻ thù đã làm cho Thành-lũy Linh-hồn cao-thượng sa vào nơi bại-hoại khốn-cùng. Chỉ có Vua và Thái-tử biết trước các biến-động, nên đã lo giải-cứu Thành-lũy. Tới kỳ vua SA-ĐAI lựa-chọn, cuộc giải-cứu này ắt phải thành-công. Hai

Ngài cũng tỏ nỗi đau-đớn, tình yêu-dấu và lòng xót-thương nóng-nảy của mình đối với Thành-lũy Linh-hồn bội-nghịch.

Đoạn, hai Ngài lui về nội-cung, suy-xét ý-định từ trước. Trong một hồi lâu, hai Ngài đau-đớn vì có Thành-mất, nhưng quyết lấy lại, hầu cho được danh-tiếng và vẻ-vang đời đời. Sau cuộc hội-kiến này, Thái-tử hứa với Vua rằng : «Con xin làm tội-tớ Cha, sẽ đem Thành-lũy Linh-hồn trở về cùng Cha.» Thái-tử hiệp Cao-trọng với Đau-đớn trong Ngôi-vị mình, hết lòng yêu kẻ buồn-rầu, song chỉ hiềm-thù MA-QUI. Vậy, hai Ngài quyết rằng tới kỳ Vua, là Đấng khôn-ngoa hơn hết, đã chỉ-định, thì Con sẽ đến Trái-đất để theo lẽ công-bình chánh-trực mà lập nền giải-cứu trọn-vẹn khỏi quyền áp-chế và ách MA-QUI, bởi chịu phạt vì mọi sự điên-dại của Thành-lũy Linh-hồn.

Vả, EM-MA-NU-ÊN quyết giao-chiến với MA-QUI đang khi nó còn cai-trị Thành-lũy Linh-hồn, và đuổi nó khỏi sào-huyệt. Viên Tổng-thơ-ký lập biên-bản về mọi ý-định đó và được lệnh rao-

truyền khắp Trái-đất. Xin thuật tờ biên-bản ấy như dưới :

«Phàm ai có quan-hệ, nên biết rõ việc này: Thái-tử của SA-ĐAI Đại-đế đã lập giao-ước với Cha, tình-nguyện dắt-đem Thành-lũy Linh-hồn trở lại cùng Ngài. Thái-tử có tình yêu-thương vô-song, nên sẽ đặt Thành-lũy vào địa-vị cao-quí hơn, phước-hạnh hơn địa-vị trước khi bị MA-QUI cao-lớn xâm-chiếm.»

Lời tuyên-ngôn ấy đồn khắp mọi nơi và gây cho MA-QUI lập chí báo-thù. Nó nghĩ : «Bây giờ ta gần bị hãm đánh và sẽ mất nhà... Phải ngăn-trở tin lành này đến tai bọn nô-lệ ta mới được. Nếu chúng biết vua SA-ĐAI và EM-MANU-ÊN chỉ đối-đãi mình theo lòng yêu-thương, thì ngoài cuộc cách-mạng, ta còn trông-mong được cái gì nữa?»

Vậy, nó gọi và truyền Ý-MUỐN Đại-vương đêm ngày phải canh-gác cửa Mắt và cửa Tai, vì nó nói rằng : «Ta có nghe nói về một mưu-định : hết thấy chúng ta bị kẻ là phường bội-nghịch, và Hồn-Người sẽ phải kéo vào địa-vị nô-lệ như trước. Ta mong rằng đó toàn là câu truyện bá-vơ, nhưng hãy giữ cho nó khỏi bay vào Thành-lũy, kéo dân-chúng bối-rối nao-động. Mấy tin đó không làm cho người vui-vẻ, cũng như không làm cho ta thỏa lòng. Hãy coi chừng bọn lái-buôn đến từ phương xa, phải bắt lấy và xét hỏi : kẻ nào giúp ích cho chúng ta, thì mới cho tự-do buôn-bán. Hãy sai thám-tử đi khắp Thành-lũy để xét-nét dân-chúng, rình bắt kẻ nói chuyện chánh-trị; hãy cho họ được quyền giết mọi người dự phần vào cuộc âm-mưu phản-nghịch, hoặc bàn-luận đến các mưu-định giả-mạo của cố-quân SA-ĐAI và của EM-MANU-ÊN.

Ý-MUỐN Đại-vương vội chiều theo mọi điều MA-QUI ưa-thích. Nó lại nhứt-định buộc cư-dân thề xin trung-thành : phải công-nhận nó làm vua độc-nhứt và tống-trả mọi kẻ chức cai-trị Thành-lũy

Linh-hồn. Cư-dân đại-dột và đáng thương kia cùng thề theo như MA-QUI bắt-buộc, dường chẳng chút lấy làm khó-nhọc. MA-QUI lấy làm đắc-chí vì được kết-quả đó. Đối với dân, vua SA-ĐAI có bao giờ tha được cái tội giao-ước với sự chết và liên-minh với mồ-mả chẳng ?

Rốt lại, kẻ chiếm quyền kia quyết-định làm cho công-dân Thành-lũy Linh-hồn sa vào tội-ác càng sâu hơn nữa. Nó bảo chàng Ô-ƯẾ rao rằng mỗi người được phép buông mình vào các cuộc tham-muốn, không ai hạn-chế cả. Nó dùng phương-pháp này khiến cho bọn tội-mọi nó càng yếu-đuối, càng không hiểu nổi các tin lành, hoặc trông-mong các tin đó đến tận tai mình nữa, vì trí-khôn tự-nhiên bao giờ cũng lý-luận như vậy : Tội-nhơn đắm-chìm trong vòng hư-mất càng nhiều, thì trông-cậy nơi lòng thương-xót càng ít.

MA-QUI xử-chí như vậy, nhưng cũng nghĩ đến đức thánh-khiết của EM-MANU-ÊN! Ngài thấy trũng ô-uế dường này, thì sẽ khiếp-sợ mà thôi-lui chẳng? Ngài sẽ ăn-năn vì đã định cứu bọn người sa-ngã như vậy chẳng? Rốt lại, kẻ chiếm quyền quyết bề phòng-bị, vì muốn tránh khỏi các kết-cuộc gớm-ghê của lời tuyên-bố giải-cứu Thành-lũy Linh-hồn. Vậy, nó nói rằng mình có nghe mấy tin đồn về vua SA-ĐAI chắc hành-động để buông-tha Thành-lũy Linh-hồn; bởi thế, nó sửa-soạn đọc một bài diễn-văn quan-trọng ở khu đất làm chợ và mời cả nhơn-dân tới dự-thính. Xin tóm bài diễn-văn đó như sau này :

Trước hết, hội-chúng nghe MA-QUI nhắc đến mọi ơn nó ban cho mình luôn với sự tự-do, đến tình yêu-thương nó đối với Thành-lũy Linh-hồn lớn là dường nào! Thật, nếu nó chỉ nghĩ đến mình, nếu tin EM-MANU-ÊN đến là đích-xác, thì nó bỏ đi, há chẳng dễ lắm? Nhưng không, nó muốn hiệp số-phận mình với số-phận cư-dân. Đoạn, nó hỏi dân-chúng : «Các người muốn bỏ

(1) Cố-quân nghĩa là vua không trị-vi nữa.

ta chẳng?» — Họ đồng-thinh đáp: «Ai muốn bỏ ngài, thì nấy phải chết.»

MA-QUI cứ nói: «Nếu chúng ta trông-mong vua SA-ĐAI mở lượng khoan-dung, thì chỉ vô-ích, vì Ngài không biết khoan-dung là gì đâu! Vậy, hoặc-giả Ngài sẽ sai người nói với các người về Ngài làm ơn tha-thứ các người, lấy thương-xót làm đầu, thì chớ tin chút nào hết. Ấy chỉ để dễ thắng các người, nếu các người chống-cự. Vậy, ta phải quyết đối-địch đến cuối-cùng, chớ

không nên nghe một lời đề - nghị 1 tha-thứ nào cả. Tanhận-biết sự nguy-hiểm ở tại cửa Tai. Và, nếu các người nghe theo vua SA-ĐAI, nếu Ngài vào Thành, nếu Ngài khoan-dung một vài người hoặc hết

thầy, thì mọi việc đó có ích chi cho các người? Các người há cứ được sanh-hoạt trong cuộc vui-sướng như bây giờ? Không, chắc không! Các người sẽ bị trói-buộc bằng các luật-pháp mình không chịu nổi, sẽ phải làm các việc mà hiện nay mình cho là đáng gớm-ghét. Nếu các người hết lòng với ta, thì ta sẽ hết lòng với các người; chết can-dảm còn hơn sống khổ-sở!..... Ta có đủ khí-giới cho hết thầy các người dùng. Hãy đến cung-điện ta, các người sẽ được tiếp-đãi tử-tế và kiếm được giáp-trụ cần-dùng trong cuộc chiến-tranh.

«1° Đây, ta trao mào ta cho các người, tức là mào khiến mình trông-mong làm

(1) Đề-nghị nghĩa là bày-tỏ việc gì để một hội-đồng xem-xét.

việc gì cũng được kết-quả mỹ-mãn. Dầu đi đường bại-hoại, dầu vừa mê-man vừa khao-khát, người ta vẫn được nó cho hưởng bình-an. Nó đã tỏ tài rồi đấy. Đang khi đội mào này, các người không sợ tên, lao, gươm, giáo gì cả, vì nó tránh được khí-giới. Vậy, hãy cần-thận giữ nó luôn luôn.

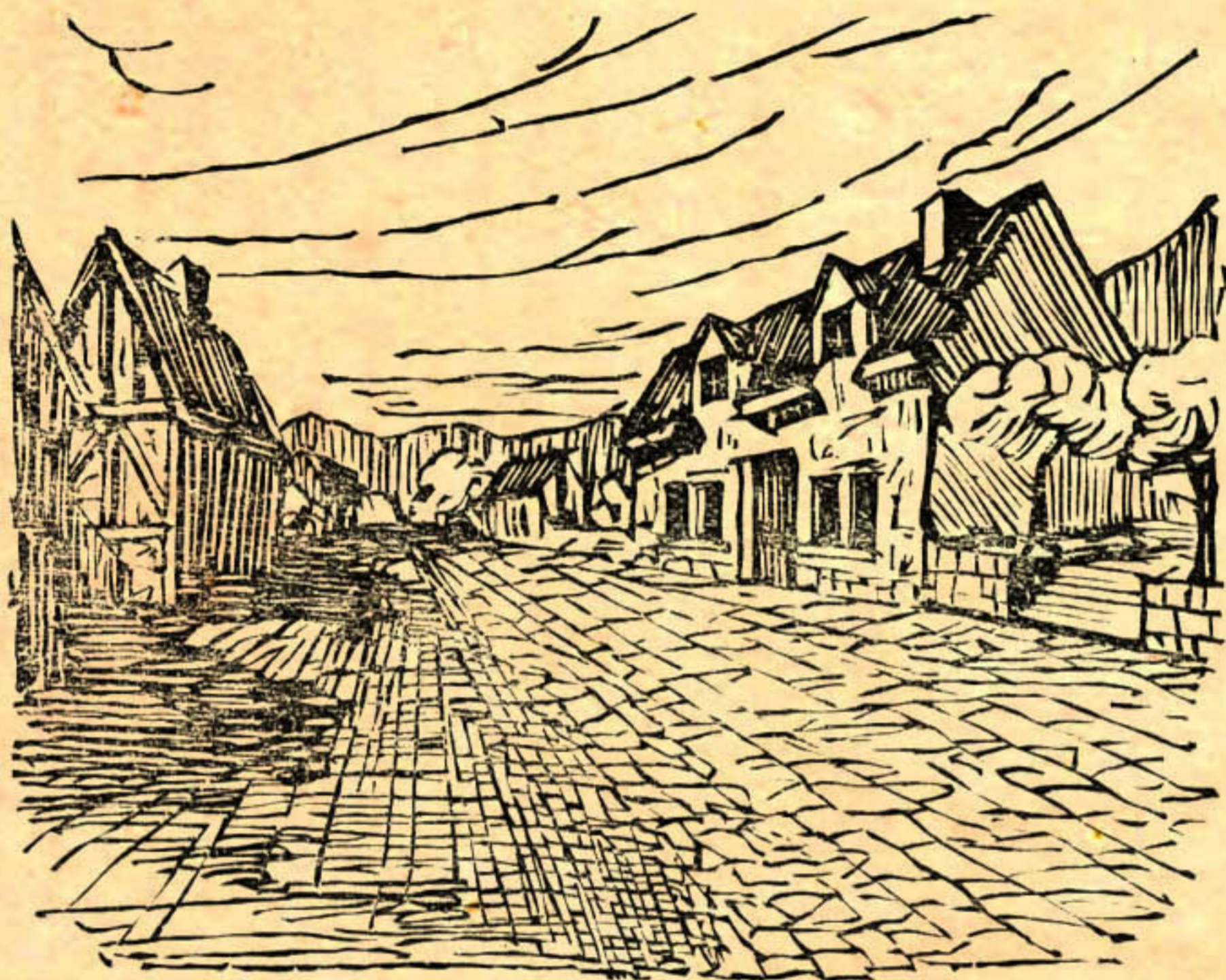
«2° Ta có giáp sắt rèn tại nước ta. Ấy là lòng cứng như sắt, lì như đá, chẳng có gì cảm-động hoặc lay-chuyển nổi. Mặc vào thì chẳng một lời hòa-bình hoặc

khoan-thứ nào thấu tới các người được, cả đến cơn đoán-phạt kinh-khiếp cũng vậy. Nó rất cần-yếu cho kẻ muốn theo phe ta mà chiến-đấu với vua SA-ĐAI.

«3° Gươm ta là cái lưỡi có lửa địa-ngục cháy

phừng-phừng, có thể tự-hạ mà nói vu vua SA-ĐAI và Thái-tử, luôn với ý-định và thần-dân Ngài. Ai có gươm này và dùng theo cách ta chỉ-bảo, thì kẻ thù ta không giết chết được.

«4° Thuần ta tức là sự chẳng tin. Hãy nghi-ngờ mọi lời vua SA-ĐAI. Sự chẳng tin làm cho quyền Ngài thành ra vô-hiệu và có lẽ bị hủy-phá. Kể thuật truyện EM-MA-NU-ÊN chiến-tranh cùng các tôi-tớ ta, nói quyết rằng có nơi Ngài không làm phép lạ được, vì cư-dân chẳng tin. Muốn dùng thuần này cho giỏi, thì chớ chịu tin những công-việc đích-thực, không cứ việc gì, không cứ ai nói. EM-MA-NU-ÊN có luận đến cơn đoán-xét, cũng đừng sợ, có tỏ ra lòng thương-xót, cũng đừng nghe. Dầu Ngài thề-hứa chỉ làm ơn cho Linh-hồn,



Nhà ông Jean Bunyan ra đời.

cũng chớ áy-náy. Hãy nghi-ngờ mọi sự. Phải dùng thuần chẳng tin như thế đấy. Ai dùng cách khác, nấy chẳng yêu ta và là kẻ thù ta.

«5° Rốt lại, bộ giáp-trụ quý-báu của ta có một phần nữa, là tâm-thần cầm không hề hạ mình để cầu-nguyện và kêu-xin thương-xót. Ngoài mấy thứ vừa kể trên đây, ta lại có búa, lao độc, tên lửa, sự chết, là các khí-giới quý-báu có thể hủy-diệt quân thù.»

Cư-dân Thành-lũy Linh-hồn đều mang khí-giới từ đầu tới chơn, và nhận-lãnh vô-số quân-nhu. Đoạn, MA-QUI tuyên-bố rằng khi vua SA-ĐAI thật xâm-hãm Thành, nếu Thành thắng được trận thứ nhất, thì chẳng bao lâu cả thế-giới sẽ đầu-phục Thành, không còn phải ngờ nữa. Bấy giờ, nó sẽ phong dân-cư Thành-lũy Linh-hồn làm vua, làm chúa, làm đại-tướng. Số quân giữ cửa tăng lên gấp hai, trăm họ tập trận; khúc quân-ca vang-dậy, giục lòng bạo-chúa và thôi-thúc các chiến-sĩ can-dảm.

ĐẠO BINH CỨU-VIÊN CỦA VUA SA-ĐAI

Đội tiên-phong của vua SA-ĐAI sửa-soạn đến Thành-lũy Linh-hồn, có tới bốn muôn binh-lính rất trung-thành thuộc quyền quản-đốc của bốn nguyên-soái mạnh-dạn hơn hết. Vua SA-ĐAI tưởng rằng để các tội-tớ Ngài đi giao-tiếp với Thành bội-nghịch trước hết, thì ích-lợi hơn sai Thái-tử đi liền. Trong mỗi cuộc chiến-tranh, đội tiên-phong ấy được vua SA-ĐAI sai đi, vì có các nguyên-soái kêu-dũng can-dảm. Họ quen chịu khổ và cai-quản binh-lính cũng mạnh-mẽ tài-giỏi bằng mình. Mỗi nguyên-soái nhận được một ngọn cờ; cờ phải luôn bay phấp-phới để tỏ ra vua SA-ĐAI có có-tích rất tốt và có quyền-lợi trên Thành-lũy Linh-hồn.

CÁC NGUYÊN-SOÁI CỦA VUA SA-ĐAI

Cờ nguyên-soái BÔ-A-NET màu đen, thêu ba luồng chớp nhoáng làm biểu-hiệu, giao cho viên chấp-kỳ SẤM-SÉT

(1) Chấp-kỳ là viên vô-tướng cầm cờ.

cầm. Cờ nguyên-soái TIN-CHẮC màu xám, thêu sách Luật-pháp đã mở và một ngọn lửa từ sách văng ra làm biểu-hiệu, giao cho viên chấp-kỳ BUỒN-RẦU cầm. Cờ nguyên-soái ĐOÁN-XÉT màu đỏ, thêu lò lửa hừng làm biểu-hiệu, giao cho viên chấp-kỳ KINH-KHIẾP cầm. Cờ nguyên-soái XỬ-TỬ cũng màu đỏ, thêu một cây không có trái và một cái búa cắm vào rễ cây làm biểu-hiệu, giao cho viên chấp-kỳ CÔNG-BÌNH cầm. Mỗi nguyên-soái quản-đốc một muôn binh.

Một bữa, vua SA-ĐAI đòi-gọi tướng-tá và binh-lính từng người một và sai đi đánh giặc, lại ban cho mỗi người đồ dùng xứng với phẩm-tước và công-việc mình. Vua đã nhóm binh để quyết-chiến, bèn ban cho quan-quân các mạng-lệnh mà họ phải thi-hành rất đúng. Ngài phán-dạy thống-soái BÔ-A-NET như vậy: «Hỡi BÔ-A-NET, là đại-tướng dũng-liệt quản-đốc một muôn binh can-dảm trung-thành, hãy nhơn danh ta đi đến tận Thành-lũy Linh-hồn: trước hết, hãy ban binh-an cho nó, truyền cho nó dưỡng-bổ quyền tàn-ngược và ách nặng-nề của MA-QUI; đoạn, hãy bảo nó trở về cùng ta, là Vua và Chúa nó. Dân-chúng phải diệt hết mọi sự thuộc về MA-QUI, còn người phải lo thi-hành các mạng-lệnh này và xét thử dân-chúng thật lòng qui-phục hay không. Rồi người phải đóng một đạo binh, hết sức canh-giữ Thành-lũy Linh-hồn cho ta. Hãy coi chừng, chớ làm hại một người nào. Nếu cư-dân hàng-phục, thì phải đãi chúng như anh em, vì ta yêu-thương chúng. Hãy nói cùng chúng rằng tới kỳ thuận-tiện, ta sẽ đến thăm chúng, và chúng sẽ biết ta có lòng thương-xót. Nhưng nếu người dụ chúng đầu-hàng, đưa trình ủy-nhiệm-trạng¹, mà chúng không chịu nghe người, thì hãy dùng mọi cách khiến chúng qui-thuận ta. Chúc người thượng-lộ bình-an.»

(1) Ủy-nhiệm-trạng là bức thư của chánh-phủ đóng ấn và ký tên, giao cho sứ-thần trình với chánh-phủ nước khác để được nước ấy tin chắc.

Đến ngày đã định, vua SA-ĐẠI lại đọc một bài diễn-văn, rồi ba quân mở cờ tấn-phát. Từ kinh-đô tới Thành-lũy Linh-hồn, đường dài dặm thẳng, quân triều-đình đến đâu cũng được trăm họ yêu-thương, tôn-trọng.

Đi mãi mới thấy Thành-lũy Linh-hồn ở đằng xa; quan quân liền nhận-biết ách MA-QUI làm cho Thành-lũy đứng vào địa-vị quá đổi khốn-cùng, nên cầm lòng không đậu, phải rên-siếc kêu-la. Sau rốt, binh đến trước Thành, đóng trại gần cửa Tai và đào hầm.—Cư-dân thấy đội chiến-binh của triều-đình, luôn với nhung-y rực-rờ, khí-giói sáng ngời, cờ bay phấp-phới, thì không đứng được, phải trèo lên tận tường-lũy, ngắm-xem cảnh-tượng binh-tướng có kỷ-luật đường ấy, có chiến-cụ oai-mạnh đường ấy.

Nhưng lão cáo già, là MA-QUI, sợ cư-dân bị dụ-hàng mà mở cửa Thành chẳng, bèn vội ra khỏi cung-điện, truyền cho trăm họ lập-tức xuống khỏi tường-lũy và lui về giữa Thành cho có trật-tự. Tại đó, nó đọc cho chúng nghe một bài diễn-văn, và xen vào vô-số lời giả-trá—vì nó quen nói dối—và tiếng quở-trách: «Uả! Ta coi các người là thần-dân lương-thiện, mà sao các người đại thế!... Các người có biết bọn đó đến tự đâu và vì có gì lại đào hầm đắp lũy trước Thành chúng ta chẳng? Ta nói cho các người biết chúng nó đã lâu rồi, và ta ban giáp-trụ cho các người để chống-cự chúng nó đấy. Sao các người thấy chúng nó, mà không đốt lửa báo hiệu, khua trống ra trận...? Ta đã chăm-lo làm cho Thành kiên-cố, cho lòng các người cứng-cỏi, là đường nào! Ta há luống-công làm việc như thế? Rốt lại, ta há chẳng quản-đốc một bọn người khờ-dại chỉ tài trèo lên tường-lũy ngó-xem kẻ thù nguy-hiểm hơn hết thôi? Vậy, hãy sửa-soạn ra trận đi. Nếu ta không truyền lệnh, thì chớ có ai thò đầu lên tường-lũy, nghe chưa?»

Cư-dân nghe mấy lời đó, thì dờn

như kinh-hoảng, chạy khắp phố, vừa kêu cứu, vừa nói rằng có muôn ngàn người lật đổ được thế-giới đến giàn trận trước Thành-lũy... Được tin bài diễn-văn mình làm cho dân-chúng hóa ra thế ấy, MA-QUI liền nói: «Ta ưa thấy họ như thế!»

Chiều bữa thứ ba, quan thống-soái truyền lệnh cho tên lính kèn đến tận cửa Tai, xin Thành-lũy Linh-hồn tiếp chuyện sứ-giả của SA-ĐẠI Đại-đế. Lính vâng lời và thổi kèn gọi dân, nhưng chẳng thấy ai ra, vì MA-QUI cấm. Vậy, lính về trình-bày cho BÔ-A-NET biết mình làm việc và thất-bại thế nào. Lính được sai đi một lần nữa, nhưng cũng vô-hiệu. Đến lần thứ ba, lính được lệnh răn-bảo Thành-lũy rằng: Nếu Thành không chịu tiếp chuyện, thì quân triều-đình sẽ dùng mọi cách để khiến Thành lại vâng-phục vua SA-ĐẠI. Bấy giờ Ý-MUỐN Đại-vương, là quan cai-trị Thành-lũy, mới ra mặt và lên giọng xác-xược hỏi rằng: «Làm gì mà kêu-la ghê-gớm như thế? Dọa gì Thành-lũy Linh-hồn đấy? Ai ở đâu đến đó?»—Đáp: «Tôi là đầy-tớ đại-tướng quyền-quí hơn hết, là nguyên-soái BÔ-A-NET quản-đốc các đạo binh vua SA-ĐẠI, tức là Đấng mà ông và Thành-lũy ông phản-nghịch. Chủ tôi có một sứ-mạng ban cho Thành-lũy Linh-hồn và cho ông nữa, vì ông cũng dự phần vào sứ-mạng ấy.»

—Ta sẽ đi chuyển-đạt mọi lời người cho chủ ta, coi ngài truyền-bảo thế nào.

—Mạng-lệnh này không phải ban cho MA-QUI đâu, bèn cho Thành-lũy Linh-hồn khốn-cực...Chúng tôi đến đây để giải-cứu Thành-lũy khỏi quyền áp-chế kinh-khiếp của MA-QUI mà trở về cùng Chủ thật, là vua SA-ĐẠI rất mực trọn-lành.

—Ta sẽ đem sứ-mạng người cho Thành-lũy.

—Hãy coi chừng, chớ lừa-gạt chúng tôi. Nếu cư-dân đầu-phục, thì sẽ được chúng tôi ban binh-an; bằng chẳng, sẽ có chiến-tranh. Ngày mai cư-dân sẽ

thấy ngọn cờ đen thêu chớp nhoáng phấp-phới trên đỉnh núi để làm bằng-cớ cho lời tôi nói với ông đây.

NGUYỄN-SOÁI BÔ-A-NỆT

Khi kỳ-hạn đã mãn, BÔ-A-NỆT nhứt-định cho Thành-lũy biết sứ-mạng của Vua, nên lại sai lính kèn đi. Lần này, cư-dân ra mặt, nhưng trước khi trèo lên tường-lũy, họ hết sức lo sửa-sang cửa Tai cho thêm kiên-cố. Nguyễn-soái BÔ-A-NỆT xin nói chuyện với Xã-trưởng; CHẶNG-TIN Đại-vương bèn ra mặt. BÔ-A-NỆT nói: «Không phải người; THÔNG-SÁNG Đại-vương, là Cựu-xã-trưởng Thành này, hiện nay ở đâu?» MA-QUI cũng đứng dậy, nên liền tỏ mình mà đáp rằng: «Này, quan nguyên-soái, ngài dụ Thành-lũy đầu-hàng, lần này ít nữa cũng là lần thứ

tur rồi. Ngài muốn Thành-lũy qui-phục Vua ngài, nhưng xin hỏi: Ngài muốn như thế, là nhờ quyền nào đó? Tôi không biết gì về quyền ấy, và cũng chẳng lo tới làm chi!...»

BÔ-A-NỆT không đáp lại nó nửa lời, chỉ nói với nhơn-dân Thành-lũy Linh-hồn: «Hỡi Thành-lũy phản-nghịch khốn-khở kia, hãy biết rằng SA-ĐẠI Đai-đế truyền cho ta đến cùng các người để khiến các người lại vâng-phục Ngài. (Đồng-thời BÔ-A-NỆT cũng giơ ngọc-tử cho mọi người thấy.) Ta được lệnh đai các người như bạn-hữu và như anh em nữa, miễn là ta gọi mà các người thừa; nhưng nếu các người không chịu nghe và đầu-hàng, mà cứ dấy loạn, thì ta phải hết sức dùng mọi phương-pháp khiến các người qui-phục.» (Còn tiếp)

CÂY HẠNH-ĐÀO

(Tiếp theo)

trở hoa trong một đêm vậy. Đối với các dây-tớ, Ngài có thể sửa-soạn ít lâu khiến có kết-quả thiêng-liêng được.

Các em lại phải nhớ rằng: khi mình cầu-nguyện, thì Đức Chúa Jê-sus vẫn vội-vàng đáp lại, giúp-đỡ, và yên-ủi đấy. «Chúa không chậm-trễ về lời hứa của Ngài...» (Hãy so-sánh II Phi-e-rơ 3: 8 cùng Thi-thiên 18: 6-17).

Đến cuối thời-kỳ này, Đức Chúa Jê-sus sẽ tái-lâm. Thời-kỳ này như mùa đông, như bóng tối; song chẳng bao lâu ta sẽ trông thấy Cây Hạnh-Đào của Nước Thiên-dàng, vì Ngài tỉnh-

thức mà trở về thế-gian! Bấy giờ sẽ có Mặt trời Công-bình mọc lên, vì «Đức Giê-hô-va sẽ nôn-nả làm đều ấy trong kỳ nó» (Ê-sai 60: 22). Lại sẽ có sự vinh-hiền của mùa xuân thiêng-liêng vĩnh-viễn!...

«Hỡi lương-nhơn tôi, hãy đến...

Cho đến hưng-dông ló ra,

Và bóng tối tan đi.—

Hỡi lương-nhơn tôi, hãy trở về...

A-men.

Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến! (Nhã-ca 7: 11; 2: 17; Khải-huyền 22: 20).—*Hoa-Hồng.*

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

691 Trần-thị-Hương. 692 Trần-văn-Hạnh. 693 Trần-văn-Lưu. 694 Trần-văn-Đoàn. 695 Đặng-ngọc-Như dit Rái. 696 Lê-thị-Ven. 697 Lê-thị-Thánh. 698 Mai-văn-Phán. 699 Mai-văn-Xôn. 699^{bi} Mai-văn-Trừ. 714 Lâm-châu-Thanh. 715 Lâm-thị-Xuân. 716 Samuel Trương-huỳnh-Kim-Khánh. 717 Nguyễn-văn-Điền. 718 Nguyễn-thị-Nhánh. 719 Nguyễn-văn-Thuận. 720 Võ-văn-Thắng. 721 Võ-văn-Huyến. 722 Phạm-thị-Thắng. 723 Phạm-thị-Lượng. 724 Phạm-văn-Huỳnh. 725 Phạm-văn-Đồng. 726 Đỗ-thị-Chúc. 727 Đỗ-thị-Tùng. 728 Trần-thị-Lượng. 729 Vũ-văn-Nghi. 730 Nguyễn-thành-Chiêu. 731 Nguyễn-thị-Hàng. 732

Nguyễn-thị-Xéng. 733 Nguyễn-thành-Chắc. 734 Nguyễn-thành-Nhiều. 735 Bùi-thị-Huệ. 736 Đỗ-nhị-Long. 737 Trương-văn-Nhưng. 738 Tôm-thị-Quỳnh. 739 Vương-kim-Ngọc. 740 Nguyễn-túy-Liêng. 741 Lê-thị-Bánh. 742 Lê-thái-Tôn. 743 Nguyễn-hữu-Mẫn. 744 Nguyễn-thị-Chương. 745 Phan-thị-Giăng. 746 Nguyễn-mỹ-Nhân. 747 Nguyễn-hiếu-Nghĩa. 748 Huỳnh-thị-Lớn. 749 Đặng-thành-Lực. 750 Nguyễn-văn-Tâm. 751 Nguyễn-thị-Lượng. 752 Nguyễn-thị-Kính. 753 Trần-văn-Sang. 754 Trần-thị-Trọng. 755 Nguyễn-văn-Phú. 756 Nguyễn-văn-Quý. 757 Nguyễn-thị-Lợi. 758 Nguyễn-thị-Nguyên. (Còn



6 MARS, 1932

BÀ E. F. IRWIN

THÁNH PHAO-LÔ TẠI PHI-LÍP

(Sứ-đồ 16 : 16-40; Phi-líp 4 : 4-9)

CÂU GỐC:— Hãy vui-mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa, hãy vui-mừng đi (Phi-líp 4 : 4)

I.— Thánh Phao-lô và Si-la bị đánh đòn và bỏ vào ngục

(16 : 22-25)

Đạo của Đức Chúa Jê-sus gặp sự bắt-bớ lần thứ nhứt tại Âu-châu là vì có những người tại đó có lòng tham-lam tiền-bạc. Họ đương lợi-dụng một đũa đầy-tớ gái bị quỷ ám để làm nghề bói-khoa cho họ thủ lợi. Thánh Phao-lô thấy sự khốn-khổ của đũa đầy-tớ gái đó, thì ông liền nhơn danh Chúa mà đuổi quỷ ra khỏi nó. Từ đó nó không có sanh lời được cho các chủ nó nữa. Các người chủ này bèn tức-giận, nên cáo Thánh Phao-lô và Si-la trước các quan, và làm chứng đối nghịch cùng hai ông rằng: «Những người này đến làm rối-loạn thành ta; ấy là người Giu-đa, dạy-đỗ các thói-tục mà chúng ta chẳng nên nhận lấy, vì chúng ta là người Rô-ma.» Hôm nay cũng vậy, khi có người trở lại theo Chúa và không phạm tội-lỗi như lúc trước, thì có nhiều người ngoại đến bắt-bớ người đó. Có phần nhiều người trong thế-gian tìm lợi riêng cho mình trái với sự công-bình, nên không muốn cho người ta theo Chúa, vì biết rằng khi họ theo, thì mình không còn lợi-lộc nữa. Cũng có nhiều người trong đời này, mặc dầu biết Chúa mà không chịu đến với Ngài, vì họ biết rằng nếu đến với Ngài thì phải trừ-bỏ hết mọi điều quấy, còn nếu trừ-bỏ hết mọi điều đó thì sẽ mất nhiều tiền-bạc lắm. Những người nào có lòng như vậy, thật họ chưa biết qui-trọng đến phần linh-hồn cùng sự sống đời sau. Họ cũng không hiểu rõ đời này là đời tạm chóng qua. «Ai gìn-giữ sự sống mình thì sẽ mất.»

Sự hình-phạt theo cách đánh đòn của người Rô-ma thuở đó thiệt là đau-đớn và

tàn-ác lắm. Có nhiều người chết đương khi chịu sự hình-phạt ấy. Chắc nhờ sức toàn-năng của Chúa, nên Thánh Phao-lô và Si-la mới chịu nổi đều đau-đớn ấy. Vì hai ông ấy chẳng những bị đánh mà thôi đâu, lại còn bị bỏ vào ngục tối, và cũng bị tra chơn vào cùm nữa. Nhưng mà bây giờ chúng ta thử xét, đương khi hai ông ấy chịu sự cực-khổ và đau-đớn như thế, thì hai ông có phàn-nàn không? Không. Lối nửa đêm, hai ông hát ngợi-khen Đức Chúa Trời và cầu-nguyện. Những người tù-phạm đều nghe. Hai ông không có suy-nghĩ đến mình, không thương-xót thân-thể mình, vì danh Chúa không quản đều lao-khổ; thật hai ông đã nhĩn-nhục trong sự hoạn-nạn. Đó, hai ông đã treo cho chúng ta một tấm gương sáng! Chúng ta là tin-đồ hôm nay đáng phải suy-nghĩ đến điều đó, và học đòi theo. Vậy khi chúng ta gặp một điều trái ý mình, thì thế nào? có phàn-nàn Chúa không? Nếu chúng ta có gặp sự buồn-bực, cực-khổ, thì có lòng vui-vẻ mà ngợi-khen Chúa không? Thánh Phao-lô đã khuyên rằng: «Hãy vui-mừng trong Chúa luôn luôn.» Có tin-đồ nào chịu sự thử-thách như ông Gióp buổi xưa không? Nhưng ông Gióp đã ngợi-khen Chúa đương khi ông mất hết cả con-cái và của-cải, cùng thân-thể ông bị đau-đớn cực-khổ nữa. Ông đã nói rằng: «Ngài khiến cho người ta hát vui-mừng trong ban đêm» (Gióp 35 : 10).

II.— Sự động đất và cửa ngục mở ra

(16 : 26-29)

Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu-nguyện cùng sự hát ngợi-khen của hai ông, nên

Ngài đã làm cho có cơn động đất rất lớn, cho đến nỗi nền ngục rung-động, và lúc ấy các cửa mở ra, xiềng tù-phạm thấy đều tháo cả. Đức Chúa Trời đã mở lòng cho bà Ly-đi, cũng là Đấng đã mở cửa ngục cho Thánh Phao-lô và Si-la; Ngài chắc sẽ cứ giúp-đỡ và ban phước cho các con-cái Ngài hôm nay nữa.

Người đề-lao đã canh-giờ các tù-phạm một cách rất nghiêm-nhật. Ấy là theo phận-sự người phải làm. Nhưng dầu ông đề-lao này đã làm trọn phận-sự mình, song đương khi thấy cửa ngục mở ra, thì ông toan bề tự-tử. Song Thánh Phao-lô vừa được thấy như thế, thì liền kêu lớn tiếng lên rằng: «Chớ làm hại mình.» Thiệt sự giết mình là một tội rất nặng. Ai nấy, mỗi người đều có thể trông-cậy ở nơi Đức Chúa Jê-sus; vì Ngài bằng lòng tha-thứ hết thảy mọi điều tội-lỗi của người ta, và sẽ giúp người trong hết mọi điều. Người đề-lao rất sợ-hãi khi thấy cửa ngục đã mở ra, các cùm-xiềng đều tháo cả, và người tù-phạm còn y đó.

Thánh Phao-lô và Si-la có thể dắt nhau ra khỏi ngục trong giờ đó, nhưng hai ông đã theo ý của Đức Chúa Trời mà cứ ở lại đặng tỏ cho người đề-lao phải tin Đức Chúa Jê-sus, thì người và cả nhà người sẽ được sự cứu-rỗi. Lúc bấy giờ người đề-lao bằng lòng đến với Đức Chúa Jê-sus và được trở nên con Đức Chúa Trời. Dầu trước kia người đề-lao có làm hại cho Thánh Phao-lô và Si-la, song hai ông cũng vui lòng tỏ rõ cho người ấy về phương-pháp cứu-rỗi linh-hồn của mọi người đã phạm tội. Người đề-lao này tin Chúa là vì thấy sự yêu-thương lạ-lùng của Thánh Phao-lô và Si-la. Khi thầy giảng và tin-đồ tỏ ra sự yêu-thương trong cách ăn nết ở của mình thì chắc người lân-cận trở lại tin theo Đức Chúa Jê-sus.

III.— Người đề-lao được cứu

(16 : 30-34)

Bấy giờ người đề-lao bèn đem Thánh Phao-lô và Si-la ra khỏi ngục để hỏi mình phải làm chi để được sự cứu-rỗi. Người đề-lao này đã bị cảm-động và đương suy-nghĩ đến đời sau và sự đoán-xét của Đức Chúa Trời. Lời của Thánh Phao-lô dùng mà đáp lại với người đề-lao đã đem sự bình-an thật đến cho người đó. Hôm nay cũng vậy, ai muốn có sự bình-an thật của

Đức Chúa Trời, thì nấy phải chịu tin Đức Chúa Jê-sus.

Người nào thật theo Đức Chúa Jê-sus, thì có lòng muốn giúp-đỡ kẻ khác. Khi người đề-lao đã được cứu-rỗi, thì liền đem Thánh Phao-lô và Si-la ra rửa các thương-tích cho. Thật Chúa Jê-sus có quyền-phép thay-đổi lòng người. Lúc bấy giờ người đề-lao và mọi kẻ thuộc về mình đều chịu phép báp-tem, và cả nhà người đều mừng-rỡ vì đã tin Đức Chúa Trời.

IV.— Sự bình-an và sự vui-mừng trong Đức Chúa Jê-sus

(Phi. 4 : 4-7)

Câu 4.— Sự vui-mừng của Đức Chúa Jê-sus là sức-lực của người tin-đồ, vì nếu người tin-đồ không ở trong sự vui-mừng ấy, thì chắc sẽ ngã lòng. Đức Chúa Jê-sus đã hứa rằng: Sự vui-mừng của ta sẽ ở trong người; sự vui-mừng của người sẽ đầy-dẫy. Đừng có lòng lo-lắng, hoặc sợ-hãi, hoặc phàn-nàn.

Câu 5.— Vì nét nhu-mì của Thánh Phao-lô và Si-la mà người đề-lao và cả nhà người đều được cứu. Nếu hai ông đã lăm-bắm hoặc tức-giận với người đề-lao, thì chắc người đó và cả nhà người sẽ đi vào sự hư-mất đời đời mà thôi.

Câu 6.— Nếu Chúa Jê-sus đã gánh lấy sự buồn-bực của chúng ta, thì không cần cho chúng ta phải lo-phiền nữa. Phải cần đến sự nhờ-cậy Ngài mà thôi. Ai còn có sự lo-lắng, thì nấy chưa có lòng biết nhờ-cậy Chúa. «Lòng các ngươi chớ hề bối-rối.» Nếu chúng ta chưa có sự vui, thì phải cần dùng lời cầu-nguyện và sự tạ ơn mà trình các sự cầu-xin của mình cho Đức Chúa Trời. Phải nhứt-định một điều này: nếu mình chưa cầu-nguyện về điều gì làm cho mình lo-phiền, thì đừng phàn-nàn về điều đó.

Câu 7.— Nếu người tin-đồ chịu vâng lời theo câu 6, thì chắc những lời trong câu 7 này sẽ được ứng-nghiem: «Sự bình-an của Đức Chúa Trời sẽ gìn-giữ lòng và ý-tưởng anh em trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.»

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 16 : 25 — **Đương cầu-nguyện, hát ngợi-khen.** Sự cầu-nguyện và sự hát ngợi-khen hay đi song-song với nhau (xem Cô-lô-se 4 : 2).

Và người tù-phạm đều nghe. Lời ấy dạy rằng những người tù-phạm đó có lòng vui-vẻ mà nghe.

Câu 26.— **Xiềng tù-phạm thấy đều tháo**
ra. Điều này đã xảy ra không phải tại sự
ng dất, mà bên là tại quyền-phép lạ
của Đức Chúa Trời.

27.— **Toan giết mình.** Theo luật
của người Rô-ma, nếu có một người
m trốn khỏi ngục, thì người đề
bãi bị giết (Sứ-dồ 12: 19).

30.— **Tôi phải làm chi cho được**
giải. Xem những lời trong câu 17.
nói của con đày-tớ gái ấy mà cả
Phi-líp đều có nghe về sự cứu-rỗi.
Đề-lao này cũng đã được nghe, nên
c thấy phép lạ của Đức Chúa Trời,
i bị cảm-dộng.

líp 4: 4— **Hãy vui - mừng trong**

Có hai thứ vui-mừng: một là tại
g đều đã xảy ra để làm cho người
mừng, hai là sự vui-mừng trong lòng.
vui-mừng thứ hai này là vì người có
đá ở trong, và biết giao-thông với Ngài.
Người tin ngó như buồn-rầu mà thường
ợc sự vui-mừng (II Cor. 6: 10).

Tôi lại còn nói nữa. Dầu Thánh Phao-
lô có gặp những nỗi khó-khăn, cùng

nhiều người thù-nghịch với đạo, song ông
có nhứt-định cứ vui-mừng trong Chúa.

Câu 5.— **Chúa đã gần rồi.** Lời này chỉ
về Chúa Jê-sus là Đấng thường ở gần với
người tin-đồ, và cũng nói về sự tái-tâm
của Ngài nữa.

LỜI HỎI:

1.— Vì có nào Thánh Phao-lô và Si-la bị
bắt mà bỏ vào nhà tù?

2.— Tại làm sao hai ông ấy được đầy
sự vui-mừng đương khi ở trong ngục-thất?

3.— Sự ngợi-khen của hai ông làm cho
chúng ta bắt nghĩ đến ai trong đời Cựu-
ước?

4.— Vì có nào người đề-lao đó toan giết
mình?

5.— Sự giết mình là có tội nặng không?

6.— Vì có nào người đề-lao lại muốn
được cứu?

7.— Khi đã được cứu rồi, thì người đề-
lao có làm gì?

8.— Sự vui-mừng thiệt là gì? Nếu người
tin-đồ không có sự vui-mừng trong Chúa
luôn luôn, thì người ấy sẽ ăn-ở thế nào?

9.— Người tin-đồ còn có lòng lo-lắng,
thì người ấy còn thiếu gì?

10.— Ai muốn được sự vui-vẻ thiệt, thì
phải làm gì?

3 MARS, 1932

THÁNH PHAO-LÔ TẠI TÊ-SA-LÔ-NI-CA VÀ BÊ-RÊ

(Sứ-dồ 17: 1, 5-11, I Tê-sa-lô-ni-ca 2: 7-12)

CÂU GỐC:— Xin Chúa mở con mắt tôi, để tôi thấy sự lạ-lùng trong
luật-pháp của Ngài (Thi-thiên 119: 18)

I. — Từ thành Phi-líp tới thành
Tê-sa-lô-ni-ca (Sứ-dồ 17: 1)

Thánh Phao-lô và mấy người đồng đi
i ông đều bỏ thành Phi-líp. Ở đó mấy
g đã chịu cực-khổ nhiều, song cũng
y ơn-phước của Chúa đã ban cho một
ch dư-dật. Thánh Phao-lô không có ở
g thành An-phi-bô-lit và A-bô-lô-ni; ý
gia ông là đi đến các thành lớn. Những
ơi đó có người Rô-ma và người Gô-réc
ng người Giu-đa. Biết cách đó là tiện
n, vì đi đến đâu người Rô-ma cai-
thì gặp ông cũng là người Rô-ma.
g cũng có thể dùng tiếng Gô-réc để cho
người được hiểu. Và với người Giu-
thì ông cũng có thể tỏ ra Đức Chúa
us là Đấng Mê-si. Khi họ xem thấy
ánh Phao-lô và những người đi đàng
ông, thì họ không hiểu về quyền-phép

lớn của mấy ông này đã có. Vì họ chưa
được biết về đạo-lý của Đức Chúa Jê-sus.

II. — Sự giảng và sự bắt-bớ (17: 4-9)

Câu 5.— Thánh Phao-lô đã dùng những
lời trong Kinh-thánh Cựu-ước mà cắt
nghĩa đạo-lý của Đức Chúa Jê-sus. Trong
ba ngày Sa-bát ông có tới nhà hội và lấy
Kinh-thánh mà cắt nghĩa về Đấng Christ
phải chịu thương khó, rồi từ kẻ chết sống
lại. Rồi ông chỉ Đấng Christ này, tức là
Đức Chúa Jê-sus mà ông đương rao-truyền
cho mọi người đó. Có mấy người chịu
tin lời ông và hết lòng kính-sợ Đức Chúa
Trời. Nhưng mà nhiều người Giu-đa
ghen-ghét ông, và muốn làm hại ông. Họ
ghen-ghét là vì thấy có nhiều người bằng
lòng nghe lời giảng-dạy của ông. Các
người Giu-đa đó đã rủ những kẻ hoang-
đàng nơi đường-phố để làm giấy-loạn

trong thành. Chúng nó xông vào nhà của Gia-sôn.

Câu 6.—Song họ tìm Thánh Phao-lô tại nhà Gia-sôn không được, thì họ liền kéo Gia-sôn cùng các tín-đồ khác ra trước mặt các quan, và nói rằng: «Kia, những tên này đã gây thiên-hạ nên loạn-lạc, nay có đây, và Gia-sôn là chủ chứa những người này!»

Câu 7.—Các người tín-đồ tại Tê-sa-lô-ni-ca không có buồn-bực, dầu gặp sự bắt-bớ như thế khi theo Chúa. Các người đã tiếp-nhận đạo giữa lúc có nhiều sự khốn-khó (I Tê-sa-lô-ni-ca 1: 6,7). Thánh Phao-lô có tỏ ra rõ lắm Đức Chúa Jê-sus là Vua, nhưng mà mấy người ấy không muốn hiểu ý ông, nên nói rằng: Thánh Phao-lô nghịch mạng Sê-sa, vua của người Rô-ma! Vì không biết lời Thánh Phao-lô nói là thuộc về sự thiêng-liêng.

Câu 8, 9.—Khi các quan biết các lời cáo-nghịch cùng Gia-sôn là giả-dối mà thôi, thì đã thả ông và các người tín-đồ khác đi về bình-yên.

III.—Người Bê-rê

Câu 10.—Ban đêm Thánh Phao-lô và Si-la đã đến thành Bê-rê. Thánh Phao-lô liền đi vào nhà hội người Giu-đê. Dầu ông là Sứ-đồ giảng Tin-lành cho người ngoại, nhưng ông luôn đến cùng người Giu-đá trước hết.

Câu 11.—Đức Chúa Trời xưng người Bê-rê là hân-hoi hơn người Tê-sa-lô-ni-ca. Sự hân-hoi theo ý Chúa là phải sẵn lòng tiếp-nhận đạo; ngày nào cũng tra xem Kinh-thánh để xét lời giảng có thật chẳng. Vậy chúng tôi thấy ý của Đức Chúa Trời là để cho mỗi một người được phép tra xem Kinh-thánh. Ai muốn có đức-tin nóng-nảy, thì nấy phải xem lời của Chúa cho nhiều. Một tháng một lần không đủ, hoặc một tuần một lần cũng chưa thấm vào đâu. Phải tra xem Kinh-thánh mỗi ngày.

IV.—Kiểu-cách của Thánh Phao-lô hầu việc Chúa (I Tê 2: 7-12)

Câu 7.—Dầu trong đời ấy có tội-lỗi rất nhiều, nhưng mà Thánh Phao-lô không có đặt ra nhiều luật để cho họ vâng-giữ theo. Ông cũng không có lấy lời nghiêm-khắc mà quở-trách họ. Và cũng không có đặt ra những sự hình-phạt để răn kẻ phạm tội. Đó Thánh Phao-lô đã làm cũng như Đức Chúa Jê-sus khi Ngài dạy-

đỗ người ta. Khi Thánh Phao-lô nói về tội tà-dâm, thì ông đã nói rằng Đức Chúa Trời muốn các người phải thánh-sạch. Ông muốn dạy-dỗ cho người tin-đồ biết ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ thì có mọi thứ phước thiêng-liêng. Ai biết cậy Ngài, nấy sẽ có sự bình-yên, sự mừng, sự thánh-sạch cho đến đời đời nếu hề muốn phạm tội nữa. Xin ai chúng ta hết thấy là người tin-đồ Đấng Christ, thì phải tỏ ra cho mọi người biết về quyền-phép của Đức Chúa Trời đã đổi lòng mình: về sự thương-ngài để giúp người ta, về sự bình-yên và sự vui-vẻ của Ngài sẽ ban cho. Chắc họ sẽ bằng lòng tiếp-rước Ngài bằng lòng, và chắc họ cũng sẽ không phạm tội-lỗi nữa. Không phải thế này luật kia, nhưng mà vì có Đức Chúa Jê-sus làm Chủ trong lòng.

Câu 8.—Sự giảng đạo không phải nghề họ làm. Ai muốn giảng đạo, phải có một ý mà thôi, tức là cứu linh hồn người khác. Thánh Phao-lô đã bằng lòng chịu mất sự sống mình để cứu linh hồn người khác.

Câu 9.—Ông không giảng đạo để đượ tiền-bạc: Có một lúc kia, khi người tín-đồ thiếu-thốn quá, thì ông bằng lòng làm việc cả ngày lẫn đêm để cho khỏi lụy đợ một người nào.

Câu 10.—Các tín-đồ mới đã xét cách ăn-nết ở của Thánh Phao-lô cũng như Đức Chúa Trời đã xem-xét lòng ông. Mọi người ấy có biết Thánh Phao-lô ăn-xứng-đáng Con Đức Chúa Trời. Dầu hạng người nói xấu nghịch cùng ông song Đức Chúa Trời biết ông và lòng ông thánh-sạch.

Câu 11, 12.—Trước kia Thánh Phao-lô có nói ông lo cho anh em cũng như người vú săn-sóc chính con mình: Nhưng ông lại nói ông bằng lòng mất sự sống mình để cứu các người. Câu 11, 12 đã nói rằng Thánh Phao-lô đối-đãi với mọi người như cha đối với con. Ông khuyên-lơn, an-ủi, và nài-xin anh em ăn ở một cách xứng-đáng với Đức Chúa Trời, là Đấng gọi anh em đến nước Đức Chúa Trời và sự vinh-hiễn Ngài. Vậy, hôm nay chúng ta cũng nên lấy lời đó mà khuyên xin con của Chúa trong cõi Đông-Pháp hãy ăn-ở một cách xứng-đáng với Đức Chúa Trời.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 17: câu 5. — **Mấy đũa hoang-đàng nơi đường-phố.** Những hạng người này không chịu làm việc, chỉ lo chơi mà thôi, và trong hết mọi thành-phố đều có người như vậy.

Câu 6. — **Kìa những tên này đã gây thiên-hạ nên loạn-lạc, nay có đây.** Lời ấy chỉ cho chúng ta biết rằng người Bê-rê đã có được nghe rồi về đạo-lý của Đức Chúa Jê-sus.

Câu 7. — **Chúng nó hết thấy đều là đồ nghịch mạng Sê-sa.** Người Giu-đa đã cáo Gia-sôn và mấy người tin-đồ khác đã nghịch mạng cùng vua Sê-sa. Những người Giu-đa này không dám cáo rằng họ giảng về Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si. Nếu có nói như vậy chắc là làm khó cho người Giu-đa!

Câu 9. — **Đời Gia-sôn và các người khác bảo-lãnh rồi.** Gia-sôn và các người khác phải bảo-lãnh rằng: Trong thành Tê-sa-lô-ni-ca sẽ không có sự gây loạn nữa vì có Thánh Phao-lô và Si-la. Mấy người ấy đã góp tiền cho các quan. Và vì có bảo-lãnh đó thì Thánh Phao-lô không được trở lại thành ấy nữa. Về sau, là

lúc Thánh Phao-lô người trong thành Tê có nói ma-quỉ ngăn-trở

LỜI HỎI:

- 1.—Vi có nào Thánh Phao đến các thành lớn mà giảng?
- 2.—Sao Thánh Phao-lô giảng?
- 3.—Vi có nào người Giu-đ ghét Thánh Phao-lô?
- 4.—Người Tê-sa-lô-ni-ca tin Chúa Jê-sus có dễ không?
- 5.—Gia-sôn và các người khác phải bảo-lãnh gì? Điều ấy có ngăn-trở Thánh Phao-lô về khi sau thế nào?
- 6.—Vi có nào Đức Chúa Trời xưng người Bê-rê là hản-hoi?
- 7.—Mỗi người được tra xem Kinh-thánh có phải là ý của Đức Chúa Trời không?
- 8.—Cách của Thánh Phao-lô hầu việc Chúa là thế nào?
- 9.—Người truyền đạo cần phải tỏ cho người tin-đồ về luật-lệ nào, hay là chỉ tỏ cho họ biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng có quyền-phép thay-đổi lòng người?
- 10.—Ai muốn giảng đạo, thì nấy phải có ý gì?

20 MARS, 1932

THÁNH PHAO-LÔ TẠI CÔ-RINH-TÔ

(Sứ-đồ 18: 1-17)

CÂU GỐC:—Nên bây giờ còn có ba điều nầy: Đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương, nhưng đều trọng hơn trong ba điều ấy là tình yêu-thương (I Cô-rinh-tô 13: 13)

LỜI MỞ ĐÀNG

CÔ-RINH-TÔ là một thành-phố lớn. Thâu-tập đủ dân trong các nước đến bán-buôn. Thành ấy là một cửa hàng, là một nơi rất giàu-có và tội-lỗi cũng đầy-dẫy. Ở đó có người Giu-đa, người Gô-réc và người Ý-đại-lợi. Thánh Phao-lô đã đến thành-phố ấy mà giảng Tin-lành. Mặc dầu họ là kẻ phạm tội-lỗi nhiều lắm, song giảng cho người Cô-rinh-tô thì dễ hơn là giảng cho người A-thên. Vì các người A-thên chỉ lo nói và nghe những việc mới-lạ mà thôi. Họ không hiểu lòng người ta là tội-lỗi, và mỗi người đáng phải nhờ Đức Chúa Trời tha tội-lỗi ấy cho (Sứ 17: 21).

1.—Thánh Phao-lô gặp ông A-qui-la và bà Bê-rít-sin

Khi Thánh Phao-lô đến thành Cô-rinh-tô, thì ông có tìm việc làm. Ông không

có quen biết những người bôn-xứ tại đó. Nghề của ông là may trại. Cha của Thánh Phao-lô là người giàu-có, và đã để cho Thánh Phao-lô học với nhiều giáo-sư có danh-tiếng lắm.

Nhưng mà theo thói-tục của người Giu-đa, mỗi con trai khi lớn lên phải cần họ cho biết một nghề. Dầu lớn lên làm quan, hoặc làm thầy gì cũng phải sớm có học một nghề trong mình. Có người tưởng rằng các người truyền-đạo cũng không được dùng tay mình mà làm việc. Kinh-thánh không có dạy-đỗ như vậy.

Lúc bấy giờ Thánh Phao-lô và ông bà A-qui-la với Bê-rít-sin bèn hiệp với nhau vì ông tìm được việc làm. Không phải vì ông và hai ông bà kia đã cùng theo với nhau một đạo. Thánh Phao-lô đã ở trọ trong nhà của ông A-qui-la, và đã nhưn dịp-ti

i vợ chồ và
rist là Đấng Cứu-thể.
lốt đương trị-vì nước
yền cho mỗi người Giu-
khỏi thành Rô-ma. Ấy là
t-đa cứ cãi-lầy mà gây-loạn
oài về Đức Chúa Jê-sus. Về
qui-la và bà Bê-rít-sin đi ra
Rô-ma thiệt là khó, vì chắc
ều tiền-bạc. Nhưng hai ông
gặp-gỡ Thánh Phao-lô thiệt là
có phước lắm. Phước hơn sự giàu-có
đó nữa! Hai ông bà đó đã được cứu ra
khỏi tội, và về sau Chúa đã dùng hai ông
bà ấy hầu việc Ngài. Chúa đã dùng
những sự khó của người tin-đồ Ngài đã
gặp để ban phước cho người.

II.—Thánh Phao-lô giảng trong nhà Hội tại thành Cô-rinh-tô

Mỗi ngày Sa-bát Thánh Phao-lô giảng
dạy trong nhà hội, khuyên-dỗ người Giu-
đa và người Gô-réc. Ông có dùng lời
trong Kinh-thánh Cựu-ước mà chỉ rõ Đức
Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si, tức là Đấng
cứu người ra khỏi tội. Ông chẳng những
vắng bao nhiêu lời ấy mà thôi, nhưng
cũng cố khuyên-nhủ người ăn-năn tội và
tin theo Chúa. Nhưng người Giu-đa
không chịu Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-
si, và đã chống-cự và khinh-dễ người.
Khi Thánh Phao-lô thấy họ đối-đãi như
thế, thì ông nói rằng: «Ước gì máu các
người đổ lại trên đầu các người, còn ta
thì tin sạch, từ đây ta sẽ đi đến cùng
người ngoại.»

III.—Thánh Phao-lô tại nhà ông Giút-tu

Ông Giút-tu đã nghe đạo và được cứu,
nên ông đã mời Thánh Phao-lô vào nhà
mình và ở lại đó. Tại đây Thánh Phao-
lô cũng lập một hội nữa. Đương khi còn
ở tại nhà ông Giút-tu, thì Thánh Phao-lô
có viết thư cho người Tê-sa-lô-ni-ca
rằng: «Vả lại, hỡi anh em, hãy cầu-nguyện
cho chúng tôi, hầu cho đạo Chúa được
đồn ra và được sáng danh như thể ở
trong anh em vậy» (II Tê 3: 1, 2). Đức
Chúa Trời đã trả lời sự cầu-nguyện ấy.
Ông Giút-tu đã được cứu, rồi thì Co-rít-
bu, chủ nhà hội, với cả nhà người đều
tin Chúa; lại cũng có nhiều người Cô-
rinh-tô từng nghe Thánh Phao-lô giảng,
ông tin và chịu phép báp-têm. Đương

khi ông giảng, thì có nhiều người đến
nghe, và bởi đềm này làm cho nhiều người
thù-nghịch lại tức-giận hơn nữa, và họ
bèn kiếm cách để làm hại ông. Bấy giờ
Chúa đã phán cùng Thánh Phao-lô trong
lúc ban đêm rằng: «Đừng sợ chi, song
hãy nói và chớ làm thinh, ta ở cùng
người, chẳng ai tra tay trên người trong
thành này.»

Lúc ấy nhằm lúc Ga-li-ôn làm quan
trấn-thủ xứ A-chai. Những người Giu-đa
nổi lên nghịch cùng Thánh Phao-lô và
kéo người đến tòa-án. Họ cáo rằng:
«Người này xui dân thờ Đức Chúa Trời
một cách trái luật-pháp.» Nhưng trước
khi Thánh Phao-lô mở miệng đặng trả lời,
thì quan trấn-thủ Ga-li-ôn đã nói ông
không chịu xử-đoán về đạo-lý, danh-hiệu,
hay luật-pháp riêng của các người.

Thường khi, hề có sự xử-đoán thì có
nhiều người đến nghe. Lần này cũng
vậy. Khi họ nghe lời nói của Ga-li-ôn,
thì dân-chúng bèn bắt Sốt-then, chủ nhà
hội, và cũng là người muốn làm hại cho
Thánh Phao-lô, mà đánh đòn trước tòa-
án; nhưng quan trấn-thủ Ga-li-ôn chẳng
đoái-hoài chi tới việc ấy.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sứ-đồ 18: 5.—**Khi Si-la và Ti-mô-thê
đến.** Hai ông này có đến vì Thánh Phao-
lô đã mời đến cùng người cho gặp. (Sứ-
đồ 17: 15).

Phao-lô hết lòng chuyên lo. Nghĩa là
ông bị cảm-động (so-sánh II Cô 5: 14).

Cái gì đã cảm-động lòng ông? Ông
đương lấy lời trong Kinh-thánh Cựu-ước
mà cắt nghĩa cho những người Giu-đa
biết Chúa Jê-sus đã chịu chết vì tội của
người, và Ngài là Đấng Mê-si (Sứ-đồ 18:
3; II Cô 5: 14). Lời ấy làm cho nóng-nảy
mà giảng cho họ. Ông bị cảm-động cũng
như ông Giê-rê-mi đời xưa (Giê 20: 9).

Câu 6.—**Huyết người.** Thánh Phao-lô
không có lấy lời ấy mà nộp-rửa họ, nhưng
mà khuyên-dỗ vậy. (Sứ-đồ 20: 25; Ê-xê-
chi-ên 33: 8, 9; II Sa 1: 16).

Câu 7.—**Giút-tu là kẻ kính-sợ Đức
Chúa Trời.** Giút-tu là người ngoại,
nhưng đã theo đạo người Giu-đa. Thánh
Phao-lô dùng nhà ông mà giảng. Vì Giút-
tu là người thuộc về dân ngoại, nên có
thể giúp cho Thánh Phao-lô trong khi
giảng cho dân ngoại.

ý bước đi theo Thánh-Linh.» Trước người phải chịu dâng trọn mình cho Chúa Trời để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Khi được có Ngài rồi, thì mới bước đi theo Ngài. Ấy nghĩa là để Đức Thánh-Linh cai-trị trong mọi việc làm của mình trong mỗi ngày. Như vậy, chúng ta sẽ được đẹp ý Ngài trong mọi điều.

«Nhưng, ví bằng anh em nhờ Thánh-Linh chỉ-dẫn, thì chẳng hề ở dưới luật-áp.» Người ấy không bị ngăn-trở bởi luật-pháp, nhưng vì có Chúa trong lòng sẽ tỏ ra mình là thuộc về Đức Chúa Trời. Thánh Phao-lô đã nói rõ lắm về các việc làm của xác-thịt. Hễ ai phạm những việc ấy, thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời. Họ làm như vậy, vì chưa được sanh lại nên người mới. Vậy chúng ta cần phải hỏi mình rằng: Ta đang làm một, hoặc hai, hoặc đủ hết mọi tội đó không? Nếu có, thì bây giờ ta sẽ làm gì?

—Tánh-nết của người khi có Đức Thánh-Linh trong lòng

Đức Thánh-Linh muốn cho người ta thoát khỏi những công-việc làm của xác-thịt và Ngài lại muốn cho mỗi người có Đức Thánh-Linh. Việc làm và tánh khác nhau. Ta thấy một trái trên cây cứ lần lần lớn lên, về sau thì được nhiều nhưng tự nó không làm gì hết. Chỉ sự sống trong mình, nên tự nhiên lần lần lớn lên và được chín. Ai có Đức Thánh-Linh trong lòng, thì cũng được lớn lên thiêng-liêng cách ấy. Đức Thánh-Linh trong lòng sẽ sanh ra những trái của Ngài: tức là «lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-từ, hiền-lành, trung-tin, mềm-mại và tiết-độ.» Nếu hết thấy mỗi người trong chúng ta đều được có như vậy, chắc người ngoại sẽ đến mà xin theo Đức Chúa Trời.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Ga 5: 13—**Được gọi đến sự tự-do.** Bởi nhờ ơn-diễn của Chúa Jêsus, thì người ta không cần phải theo luật-pháp bề ngoài để được cứu-rỗi. Ý của Chúa là muốn cho chúng ta được tự-do với Ngài cũng như con đối với

Chúa. Ấy là sự tự-do ấy Đức Chúa Trời đã cai-trị. Người ta không

được lấy ý riêng mình mà theo sự tự-do đó.

Câu 15.—**Nhưng nếu anh em cắn-nuốt nhau.** Nếu người tin-đồ có sự chi tranh-đấu hoặc phàn-nản nhau, thì cả hai người đều bị thua về phần thiêng-liêng, và sẽ mất phước của Đức Chúa Trời.

Câu 16.—**Hãy bước đi theo Thánh-Linh.** Ấy nghĩa là hãy đi theo quyền-phép của Đức Thánh-Linh ban cho mình.

Chớ hề làm trọn. Đó là lời phán-dạy của Đức Chúa Jêsus. Người tin-đồ không có phép theo những điều ưa-muốn của xác-thịt.

Câu 17.—**Nên anh em không làm được.** Ấy nghĩa là không có làm những điều mình muốn làm. Người nào biết nhờ-cậy Đức Thánh-Linh, thì thắng được điều đó.

Đều mình muốn làm. Đó là những điều mà lương-lâm xui cho mình làm.

Câu 19.—**Các việc làm của xác-thịt là rõ-ràng lắm.** Chúng ta hết thấy muốn biết nếu mình có bước theo Thánh-Linh hay không? Nếu người nào mà còn đang làm những điều của Thánh Phao-lô đã chỉ là việc làm của xác-thịt, thì người đó chưa có bước theo Thánh-Linh vậy.

Câu 21.—**Hễ ai phạm.** Nghĩa là nếu người nào có ý mà làm điều ấy hoài, và có sự thỏa lòng trong các việc ấy, thì người ấy không có sanh lại nên người mới. Chắc-chắn người đó chưa được làm con Đức Chúa Trời.

LỜI HỎI:

- 1.—Thánh Phao-lô có dạy-dỗ gì về sự tự-do?
- 2.—Vi có nào ông cần phải viết thư này cho người Ga-la-ti?
- 3.—Sự chuộc tội là bởi nhờ gì?
- 4.—Người có sự tự-do thiệt thì sẽ ăn-ở cách thế nào đối với người khác?
- 5.—Người nào muốn nhờ công-đức mình để được cứu thì có tội gì?
- 6.—Bước đi theo Thánh-Linh có nghĩa gì?
- 7.—Ai có thể bước đi theo Thánh-Linh?
- 8.—Người có lòng vui mà theo các việc làm của xác-thịt là người thế nào?
- 9.—Người phải lớn lên thiêng-liêng thế nào?
- 10.—Người tin-đồ có trái của Đức Thánh-Linh thì có ích-lợi gì cho loài người?

Câu 8.—**Cơ-rít-bu.** So-sánh I Cô 1: 14. Thánh Phao-lô đã làm phép báp-têm cho Cơ-rít-bu.

Câu 10.—**Ta có nhiều người trong thành này.** So-sánh I Các Vua 19: 18. Đức Chúa Trời hay săn-sóc và chăm lo đến những người thuộc về Ngài.

LỜI HỎI:

- 1.—Thành Cô-rinh-tô là thành thể nào?
- 2.—Vi có nào giảng tại thành Cô-rinh-tô là dễ hơn giảng tại thành A-thên?
- 3.—Vi có nào Thánh Phao-lô có đến nhà ông A-qui-la và bà Bê-rit-sin?
- 4.—Nếu Thánh Phao-lô là người học-

thức, sao ông lại có nghề riêng n

5.—Vi có nào hai ông bà A-qui-la c
lại Cô-rinh-tô?

6.—Vi có nào vua Cơ-lốt có đuổi nh
người Giu-đa ra khỏi thành Rô-ma?

7.—Trước khi gặp Thánh Phao-lô,
hai ông bà A-qui-la có theo Chúa khờ

8.—Ông Giút-tu là ai, và có giúp Thá
Phao-lô thể nào?

9.—Đương lúc ban đêm Đức Chúa T
có phán gì với Thánh Phao-lô? Vi
nào Chúa phải giục lòng ông như vậy?

10.—Vi có nào quan trấn-thủ Ga-li-c
không chịu xử-đoán Thánh Phao-lô?



27 MARS, 1932

SỰ TỰ-DO CỦA NGƯỜI THEO CHÚA JÊSUS

(Ga-la-ti 5:13-26; Rô-ma 13:1-14)

CÂU GỐC:—Đừng say rượu, vì rượu xui cho lòng-tuồng; nhưng phải đầy-dẫy Đức Thánh-Linh (Ê-phê-sô 5:18)

LỜI MỞ ĐÀNG

TRONG khi Thánh Phao-lô đi giảng cho dân ngoại thì ông có ghé lại xứ Ga-la-ti. Kinh-thánh không nói ông ở lại thành nào. Ông có viết thư này cho người Ga-la-ti là vì có có mấy người Giu-đê theo sau Thánh Phao-lô mà dạy-đỗ họ phải giữ luật-pháp thì mới được cứu-rỗi. Các người Ga-la-ti không có vãng-vàng, nên đã bằng lòng nghe lời người Giu-đê nói (Ga 1:6; 4:9, 15; 5:15). Có mấy người đã vãng lời người Giu-đê, nên muốn thêm công-đức mình hiệp với đức-tin để được cứu (Ga 1:6-9; 3:3; 4:9-11; 5:3). Ý của Thánh Phao-lô viết thư này cho người Ga-la-ti là để làm cho những người ấy được tỉnh-thức mà biết rằng: Sự chuộc tội là bởi đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus-Christ mà thôi.

I.—Sự tự-do thiết (Ga 5:1-15)

«Đấng Christ đã buông-thả chúng ta cho được tự-do, vậy hãy đứng vững, chớ lại để mình dưới ách tội-mọi nữa.» Ấy là lời khuyên của Thánh Phao-lô cho người Ga-la-ti. Thánh Phao-lô viết thư đó để cho họ đừng theo những luật-pháp trong Cựu-uớc nữa; vì luật ấy không thể cứu người ta được. Ông tỏ ra rằng người ta được cứu là chỉ nhờ đến sự chết của Đức Chúa Jê-sus trên cây thập-tự. Ông có dạy-đỗ cho những người tin-đồ đó biết

về sự tự-do trong Đấng Christ, nhưng đừng lấy sự tự-do đó làm dịp cho ăn-ở theo tánh xác-thịt, nhưng hãy lòng yêu-thương mà làm đầy-tớ lẫn nhau. Dầu có người Giu-đê ăn-ở theo luật, các sứ-đồ có dạy-đỗ rằng: đều cần là người nào có cái lòng mới của Chúa Trời ban cho, lòng được đầy Đức Thánh-Linh; người ấy mới có ở xứng-đáng Con Đức Chúa Trời và bình-yên trong lòng.

Trong thư Ga 5:1-15, Thánh Phao-lô chỉ hai ý của người tin-đồ đáng phải có: một là bởi đức-tin hãy làm ra những sự yêu-thương, những đều có giá-trị; và hai là người phải lấy lòng yêu-thương làm đầy-tớ lẫn nhau. Ai được cứu-rỗi bởi đức-tin, thì nấy có sự sống thiêng-liêng trong mình rồi. Người ấy càng dâng trọn mình cho Chúa chừng nào, thì càng có sự yêu-thương của Ngài chừng nấy. Nếu có sự yêu-thương của Chúa cai-trị trong lòng, thì người không có thể còn lòng ích-kỷ hoặc tánh tự-cao. Ấy là sự tự-do thiết.

II.—Đức Thánh-Linh thanh hơn tội-lỗi (Ga 5:16-'

Thánh Phao-lô đã dạy-đỗ rõ thể nào mà người ta tránh cách ăn nết ở theo tánh xác